



VINGROUP

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

-----☸ ☉ ☹-----

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----☸ ☉ ☹-----

Số: 388/2018/CV-TGD-VINGROUP

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”)
Mã chứng khoán: VIC
Địa chỉ trụ sở chính: Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội
Điện thoại: (84 24) 3974 9999
Fax: (84 24) 3974 8888

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Diệu Linh

Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Người được ủy quyền CBTT của Tập đoàn

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Hội đồng quản trị Tập đoàn Vingroup đã thông qua chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 và gửi Thông báo mời họp cho các cổ đông với các thông tin như sau:

- Thời gian: **8h30 Thứ Năm, ngày 31 tháng 05 năm 2018**
- Địa điểm: **Trung tâm Hội nghị Almaz, Đường Hoa Lan, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội.**

Tài liệu phục vụ Đại hội được gửi kèm theo, đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn Vingroup theo đường dẫn: www.vingroup.net, mục Quan hệ cổ đông và sẽ được cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho đến khi kết thúc Đại hội.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền công bố thông tin *vf*

Tài liệu gửi kèm:

- Dự thảo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018



Tập đoàn Vingroup

Số 7, đường Bằng Lăng 1,

Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside,
phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội

ĐT +84 4 3974 9999

Fax +84 4 3974 8888

www.vingroup.net

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2018

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Ông/Bà:

Địa chỉ:

Mã số cổ đông:

Kính thưa Quý Cổ đông,

Hội đồng Quản trị Tập đoàn Vingroup – Công ty CP trân trọng thông báo tới Quý cổ đông như sau:

I. Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:

Thời gian: 8h30 Thứ Năm, ngày 31 tháng 05 năm 2018

Địa điểm: Trung tâm Hội nghị Almaz, Đường Hoa Lan, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội.

Thành phần tham dự: Các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 04/05/2018.

II. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:

Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị Quý Cổ đông trực tiếp xác nhận tham dự Đại hội theo số điện thoại: (84-24) 3974 9999 - số máy lẻ 9751 (Bà Ngô Thị Nguyệt) hoặc qua số fax: (84-24) 3974 8888 trước 16h30' ngày 28/05/2018.

Trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội!

Ghi chú:

- Mọi chi phí đi lại và ăn ở sẽ do cổ đông tự trang trải;
- Quý Cổ đông hoặc người được uỷ quyền khi đến tham dự Đại hội xin vui lòng mang theo Thông báo mời họp, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, Giấy uỷ quyền (nếu là người được uỷ quyền dự họp);
- Tài liệu phục vụ Đại hội sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn Vingroup. Quý Cổ đông có thể tải về tại đường dẫn: <http://www.vingroup.net>, mục Quan hệ cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký)

PHẠM NHẬT VƯỢNG

VF

CHƯƠNG TRÌNH HỌP DỰ KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

Thời gian: 08h30 Thứ Năm – ngày 31/5/2018
Địa điểm: Trung tâm Hội nghị Almaz, Đường Hoa Lan, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội.

Thời gian	Nội dung chi tiết	Chủ trì
08h30 – 09h00	Đăng ký đại biểu tham dự cuộc họp và phát tài liệu	Ban Tổ chức
09h00 – 09h05	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông
09h05 – 09h10	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa cuộc họp	MC
09h10 – 09h15	Khai mạc cuộc họp, Chỉ định Thư ký và Bầu Ban Kiểm phiếu	Đoàn Chủ tịch
09h15 – 09h20	Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên/bất thường	Đoàn Chủ tịch
09h20 – 09h25	Thông qua chương trình họp	Đoàn Chủ tịch
09h25 – 10h15	Trình bày các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội:	
	1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.	Đoàn Chủ tịch
	2. Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018	Tổng Giám đốc
	3. Báo cáo của Ban Kiểm soát (“BKS”) về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc năm 2017	Trưởng BKS
	4. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán	Kế toán trưởng
	5. Tờ trình về phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2017	Đoàn Chủ tịch
	6. Tờ trình về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh	Đoàn Chủ tịch
	7. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tập đoàn.	Đoàn Chủ tịch
	8. Tờ trình phê duyệt thù lao cho thành viên HĐQT và KSV	Đoàn Chủ tịch
	9. Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Tập đoàn	Đoàn Chủ tịch
	10. Báo cáo tình hình triển khai các Dự án	Giám đốc phát triển Dự án
10h15 – 10h25	Trao đổi thảo luận	Đoàn chủ tịch
10h25 – 10h55	Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội	Ban Kiểm phiếu
	Kiểm phiếu biểu quyết	Ban Kiểm phiếu
	Nghi giải lao	
10h55 – 11h05	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết	Ban Kiểm phiếu
11h05 – 11h20	Thông qua Biên bản cuộc họp và Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch

Ghi chú: Chương trình họp có thể được điều chỉnh, bổ sung cho đến ngày tổ chức Đại hội.

8

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2018

**QUY CHẾ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN/BẤT THƯỜNG
TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Điều lệ Tập đoàn Vingroup – Công ty CP.

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

- 1.1 Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường (sau đây gọi chung là “Đại hội” hoặc “Cuộc họp ĐHCĐ”) của Tập đoàn Vingroup (sau đây gọi chung là “Tập đoàn Vingroup”);
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội;
- 1.3 Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

- 2.1 Điều kiện tham dự họp Đại hội:
Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Tập đoàn Vingroup tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.
- 2.2 Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
 - a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự họp Đại hội;
 - b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Tập đoàn Vingroup;
 - c. Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;
 - d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
- 2.3 Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
 - a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền họp lệ (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - b. Giữ gìn an ninh trật tự và không gây rối loạn hay lộn xộn trong cuộc họp ĐHCĐ;

- c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- d. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;
- e. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
- f. Cung cấp thông tin về người có liên quan hay người có lợi ích liên quan đến cổ đông theo yêu cầu của Tập đoàn Vingroup.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- 3.1 Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tịch Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:
- a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
 - b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;
 - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
 - + Trước khi khai mạc Đại hội;
 - + Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
 - d. Xác định các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết trên cơ sở thông tin mà Ban kiểm tra tư cách cổ đông có được hay thông tin do cổ đông cung cấp.
- 3.2 Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- 4.1 Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua;
- 4.2 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, thể thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết. Trong trường hợp Ban kiểm phiếu không thể xác định chính xác (các) cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (do thiếu thông tin hay do quy định của pháp luật chưa đầy đủ hoặc không rõ ràng), thì phiếu của cổ đông đó vẫn được tính, nhưng Ban kiểm phiếu phải lập biên bản ghi nhận việc này. Việc (các) cổ đông sau khi bỏ phiếu được xác định là cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của nghị quyết mà cổ đông đó đã tham gia bỏ phiếu, nếu như nghị quyết đó vẫn có đủ số phiếu cần thiết sau khi loại bỏ số phiếu của cổ đông liên quan đó.
- 4.3 Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu;
- 4.4 Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;
- 4.5 Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch và Thư ký

- 5.1 Cuộc họp ĐHCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa chỉ định một hoặc một số Thư ký lập biên bản cuộc họp ĐHCĐ;
- Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc mất khả năng điều khiển cuộc họp hoặc vì lý do bất khả kháng thì các thành viên HĐQT còn lại bầu ra một trong số họ làm Chủ tọa Đại hội. Trường hợp HĐQT không bầu được Chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất có mặt sẽ điều khiển Đại hội để bầu ra một trong số các thành viên HĐQT hoặc cổ đông khác tham dự Đại hội làm Chủ tọa Đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố;
- 5.2 Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
- 5.3 Chủ tọa tiến hành các công việc cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc đề Đại hội phân ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- 5.4 Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn Vingroup) và tại

một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 5.5 Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
- 5.6 Chủ tọa có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội ra khỏi Đại hội.
- 5.7 Đoàn Chủ tịch bao gồm một số thành viên HĐQT và cán bộ quản lý của Tập đoàn Vingroup do Chủ tọa chỉ định. Đoàn Chủ tịch thực hiện một số công việc nhằm hỗ trợ việc điều hành cuộc họp ĐHCĐ của Chủ tọa.
- 5.8 Thư ký cuộc họp có chức năng lập Biên bản Đại hội, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch. Thư ký cuộc họp có thể có một hoặc một số người giúp việc.

CHƯƠNG III THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6: Điều kiện tiến hành Đại hội

- 6.1 Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành;
- 6.2 Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Tập đoàn Vingroup và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7: Tiến hành Đại hội

- 7.1 Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
- 7.2 Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này;
- 7.3 Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8: Thông qua Quyết định của Đại hội

- 8.1 Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội;
- 8.2 Riêng đối với các vấn đề sau đây phải được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp có mặt tại Đại hội:
- Loại và số lượng cổ phần chào bán, chuyển nhượng của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu, tổ chức quản lý của Tập đoàn Vingroup;
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tập đoàn Vingroup;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn Vingroup;
 - Tổ chức lại hoặc giải thể Tập đoàn Vingroup;

Điều 9: Thẻ biểu quyết.

- 9.1 Thẻ biểu quyết phát cho các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp có ghi mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết và các nội dung chính cần thông qua tại Đại hội. Thẻ biểu quyết phải được đóng dấu của Tập đoàn Vingroup;
- 9.2 Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội.

- 9.3 Thẻ biểu quyết có thể được mã hóa các thông tin nêu tại điều 9.1 để phục vụ việc kiểm phiếu bằng phần mềm vi tính.

Điều 10: Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội.

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

10.1 Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu.

- a. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Thẻ biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

b. Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

- + Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong.
- + Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

c. Các Thẻ biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- + Thẻ không theo mẫu do Ban Tổ chức phát ra và không có dấu của Tập đoàn Vingroup ;
- + Thẻ bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;
- + Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu dẫn đến việc Ban kiểm phiếu không xác định được ý kiến của người bỏ phiếu;
- + Thẻ có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Thẻ biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

d. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Thẻ biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu xin đổi lại Thẻ biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

10.2 Việc biểu quyết bầu thành viên BKS/HĐQT được thực hiện theo Quy chế riêng về bầu thành viên BKS/HĐQT được thông qua tại Đại hội.

10.3 Biểu quyết trực tiếp.

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10.1 và 10.2 trên đây.

Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa hoặc Đoàn Chủ tịch. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 11: Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu.

11.1 Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- a. Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng/khu vực riêng.
- b. Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu.
- c. Kiểm tra tính hợp lệ của Thẻ biểu quyết.
- d. Kiểm tra lần lượt từng Thẻ biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.
- e. Tính toán và loại bỏ số cổ phần không được quyền biểu quyết của cổ đông có liên quan (nếu có ở từng nội dung cần biểu quyết)
- f. Niêm phong toàn bộ Thẻ biểu quyết, bàn giao lại cho Chủ tọa Đại hội.

11.2 Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- a. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu
- b. Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - + Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - + Tổng số Cổ đông có quyền biểu quyết tham gia dự họp;

- + Tổng số Cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu;
- + Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ;
- + Số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng vấn đề.
- + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của thành viên Ban kiểm phiếu.

Điều 12: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Thẻ biểu quyết hoặc đăng ký phát biểu. Chủ tọa căn cứ vào thời gian chương trình cuộc họp để bố trí sắp xếp việc phát biểu của các cổ đông. Chủ tọa có thể dành ưu tiên phát biểu cho cổ đông đăng ký phát biểu trước và có ý kiến liên quan đến chương trình họp. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 13: Biên bản Đại hội

- 13.1 Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản đại hội.
- 13.2 Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;
- 13.3 Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Tập đoàn Vingroup;
- 13.4 Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn Vingroup trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc.
- 13.5 Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Điều 14: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- 14.1 Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
- 14.2 Cổ đông, nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15: Hiệu lực thi hành của Quy chế

- 15.1 Quy chế này gồm 3 Chương, 15 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
- 15.2 Quy chế này có thể sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Vingroup và phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

PHẠM NHẬT VƯỢNG

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****1. Tình hình hoạt động của Tập đoàn Vingroup - Công ty CP (sau đây gọi là “Vingroup” hoặc “Tập đoàn”) trong năm 2017**

Năm 2017 là năm bản lề của Tập đoàn Vingroup với sự bứt phá trong các lĩnh vực đang hoạt động và gia nhập lĩnh vực kinh doanh mới.

Về kết quả kinh doanh, Hội đồng quản trị (“HDQT”) đánh giá Tập đoàn và Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực, đạt mức tăng trưởng xuất sắc. Doanh thu năm 2017 là 89.350 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 5.655 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt là 55% và 27% so với năm 2016.

Về ngành nghề hoạt động, năm 2017 đánh dấu bước tiến của Tập đoàn sang nhiều lĩnh vực hoàn toàn mới, trong đó có lĩnh vực kinh doanh cốt lõi thứ 7 là Công nghiệp nặng với thương hiệu xe máy điện và ô tô VinFast.

Về chất lượng sản phẩm và dịch vụ, năm 2017, Vingroup khởi động chiến lược nâng cấp chất lượng theo hướng chuẩn 5 sao quốc tế ở tất cả các lĩnh vực hoạt động.

Với sự tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô và chất lượng, năm 2017, Vingroup đã chính thức được công nhận là tập đoàn kinh tế tư nhân lớn nhất Việt Nam; đồng thời là doanh nghiệp có mức vốn hóa đạt con số kỷ lục, lên tới gần 14,7 tỷ USD vào cuối ngày 24/4/2018.

Trong các lĩnh vực cụ thể, Vingroup đã đạt những kết quả như sau:

Lĩnh vực Bất động sản: đã bàn giao gần 14.000 căn hộ, biệt thự, nhà phố thương mại, biệt thự biển; đưa vào vận hành 12 dự án tại 5 tỉnh thành. Vingroup đã kiến tạo môi trường sống văn minh, đẳng cấp để mỗi ngôi nhà ở tại Vinhomes thực sự là “nơi hạnh phúc ngập tràn”.

Mạng bất động sản bán lẻ: đã có bước tiến vượt bậc với việc đưa hơn 1,9 tỷ cổ phiếu của Vincom Retail (mã VRE) niêm yết thành công trên thị trường chứng khoán. Vincom Retail đã mở thêm 15 Trung tâm thương mại (“TTTM”), nâng tổng số TTTM trên toàn quốc lên con số 46; đồng thời quyết liệt thực hiện chiến lược nâng cấp trải nghiệm mua sắm cho khách hàng bằng việc thu hút được những thương hiệu tiêu dùng nổi tiếng vào các TTTM như Zara, H&M, Pull&Bear...

Lĩnh vực Du lịch và Vui chơi giải trí: Vinpearl đưa vào khai thác thêm 8 khách sạn, 1 Sân Golf, nâng tổng công suất toàn hệ thống lên hơn 10.000 phòng. Các khu Vui chơi giải trí Vinpearl Land cũng ghi dấu ấn với hơn 4,3 triệu lượt khách, doanh thu tăng 42% so với năm 2016. Năm 2017 là năm bản lề trong việc nâng cấp chất lượng và dịch vụ Vinpearl lên chuẩn 5 sao quốc tế một cách toàn diện và đồng bộ.

Lĩnh vực Bán lẻ: nhờ cái tiến về chất lượng, nâng cấp hình ảnh nhận diện, không gian mua sắm, các thương hiệu bán lẻ như VinMart, VinMart+, VinPro, Adayroi đã đạt mức tăng trưởng doanh số 41%, phục vụ hơn 80 triệu lượt khách hàng. Thương hiệu VinMart và VinMart+ đứng vị trí số 2 trong Top những nhà bán lẻ được người tiêu dùng nghĩ đến nhiều nhất tại Việt Nam.

Lĩnh vực y tế: năm 2017, hệ thống y tế Vinmec đã tăng quy mô lên 6 bệnh viện. Về chuyên môn, Vinmec đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, điển hình là những thành công trong việc điều trị ung thư, bại não, tự kỉ, phẫu thuật tim mạch, ghép tạng và triển khai phẫu thuật bằng Robot.

Lĩnh vực giáo dục: Vinschool khởi động chiến lược nâng cấp chất lượng đào tạo thông qua việc đổi mới chương trình giảng dạy và thu hút thêm nhiều giáo viên giỏi. Với quy mô gần 19.000 học sinh tại 17 cơ sở trên toàn quốc, Vinschool đã trở thành hệ thống giáo dục tư thục lớn nhất Việt Nam.

Lĩnh vực nông nghiệp: áp dụng thành công các công nghệ tiên tiến, tăng cường tự động hóa và thử nghiệm sản phẩm mới cho các nông trại. Chương trình liên kết với 1.000 hộ sản xuất của VinEco đã mang lại kết quả rõ nét, góp phần thay đổi tư duy về sản xuất nông nghiệp sạch, lan tỏa hiệu ứng tích cực trong toàn xã hội.

Lĩnh vực Văn hóa – Thể thao: là lĩnh vực được Vingroup đẩy mạnh đầu tư trong năm 2017 với việc ra mắt hãng phim hoạt hình VinTata, Trung tâm nghệ thuật đương đại Vincom - VCCA... góp phần mang đến giá trị văn hóa tinh thần cho cộng đồng. Đặc biệt, việc Vingroup chuyển trụ sở và trung tâm huấn luyện của Quỹ Đầu tư và Phát triển tài năng bóng đá Việt Nam (PVF) từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hưng Yên đã tạo tiền đề nâng cao chất lượng đào tạo bóng đá trẻ theo đúng chuẩn quốc tế.

Năm 2017 cũng đánh dấu bước tiến đột phá của Vingroup với việc gia nhập lĩnh vực hoàn toàn mới: **Công nghiệp nặng**, khởi đầu là Dự án sản xuất xe máy điện và ô tô VinFast. Với tiến độ triển khai thần tốc, những bước đi chắc chắn và sự hợp tác tích cực với các đối tác quốc tế hàng đầu trong lĩnh vực ô tô, VinFast đang từng bước hiện thực hóa giấc mơ xe hơi thương hiệu Việt đẳng cấp quốc tế.

Những chuyển biến rõ nét và hiệu quả trong mô hình hoạt động đã giúp Vingroup tiếp tục giành được sự tin yêu của khách hàng, được giới chuyên môn ghi nhận, thể hiện qua hàng loạt các giải thưởng, bình chọn danh giá trong nước và quốc tế.

Các thương hiệu Vinhomes, Vincom Retail, VinCommerce và Vinpearl được vinh danh trong Top 50 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam 2017 do Brand Finance công bố. Trong đó, Vinhomes là thương hiệu bất động sản duy nhất lọt vào Top 10 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam liên tiếp các năm 2016 và 2017. Thương hiệu Vincom Retail được vinh danh trong hạng mục Giao dịch đầu tư vốn cổ phần thành công nhất châu Á Thái Bình Dương năm 2017 từ tạp chí Finance Asia và giải thưởng Phát hành vốn thị trường cận biên châu Á năm 2017 từ tạp chí IFR Asia. Trong năm 2017, thương hiệu VinMart và VinMart+ cũng được vinh danh trong Top 2 nhà bán lẻ được người tiêu dùng nghĩ đến nhiều nhất và đứng thứ 4 trong bảng xếp hạng 10 nhà bán lẻ uy tín năm 2017 theo thống kê của Vietnam Report.

Trên trường quốc tế, Euromoney - tổ chức tài chính uy tín toàn cầu đã đồng loạt vinh danh Vingroup ở 4 hạng mục giải thưởng bất động sản danh giá: Nhà phát triển bất động sản tốt nhất Việt Nam, Chủ đầu tư dự án phức hợp tốt nhất Việt Nam, Chủ đầu tư Trung tâm thương mại tốt nhất Việt Nam và Chủ đầu tư dự án Du lịch nghỉ dưỡng tốt nhất Việt Nam. Năm 2017, Vinhomes cũng xuất sắc giành giải nhất khu vực Châu Á – Thái Bình Dương ở hạng mục Tòa nhà cao tầng tốt nhất, do hệ thống giải thưởng bất động sản danh giá IPA trao tặng.

Kết quả trên có được nhờ sự đoàn kết của toàn thể Ban lãnh đạo và nỗ lực của đội ngũ cán bộ Vingroup. Trong năm 2017, HĐQT đã có nhiều quyết sách để điều chỉnh, quy hoạch, sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn hệ thống và đảm bảo sự phối hợp hiệu quả nhất trong hoạt động quản trị Tập đoàn. Ban Lãnh đạo cũng quyết liệt triển khai mở rộng quy mô hệ sinh thái các sản phẩm, các chính sách kiểm soát chất lượng, khoán sản phẩm trên toàn hệ thống. Hiện Vingroup vẫn đang nỗ lực thay đổi, cải tổ hàng ngày, hàng giờ nhằm hướng tới một hệ thống quản trị ưu việt, phù hợp với thông lệ quốc tế và đảm bảo được việc kiểm soát hiệu quả hoạt động của các công ty thành viên Tập đoàn (“P&L”) ở tầm vĩ mô.

Chi tiết mời Quý vị xem trong bản Báo cáo của Ban Giám đốc và Báo cáo tình hình triển khai Dự án trình tại Đại hội.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Các hoạt động chung:

Trong năm 2017, HĐQT đã thực hiện tốt việc phân cấp/phân quyền, giao việc cho Chủ tịch HĐQT và Người đại diện theo pháp luật nhằm giảm bớt khối lượng công việc cho HĐQT đối với một số vụ việc mang tính hành chính, sự vụ, diễu ra thường xuyên, ổn định, nhằm mục đích để HĐQT tập trung thời gian hơn vào việc hoạch định chính sách, chủ trương và kế hoạch phát triển dài hạn của Tập đoàn Vingroup.

Năm 2017, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết thông qua nhiều chủ trương quan trọng đối với hoạt động và định hướng phát triển của Tập đoàn, trong đó có một số nội dung chính như sau:

- Kiện toàn, cơ cấu, sắp xếp bộ máy tổ chức và hoạt động, thành lập các P&L, bổ nhiệm các lãnh đạo và quản lý của Tập đoàn và các P&L, cử đại diện theo ủy quyền quản lý vốn góp trong P&L.
- Huy động khoản vay, phát hành trái phiếu doanh nghiệp, thế chấp/cầm cố tài sản.

2.2. Hoạt động giám sát của HĐQT

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị Tập đoàn, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành, hoạt động giám sát của HĐQT gồm:

- Tổ chức giám sát việc thực hiện và chuẩn bị nguồn vốn cho các dự án đã và đang triển khai của Vingroup.
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2017 vào ngày 26 tháng 04 năm 2017.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính năm 2017, Báo cáo Tài chính mỗi quý và Báo cáo thường niên 2017.
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành.
- Giám sát hoạt động quản lý của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định.

3. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2018:

Năm 2018, Tập đoàn đặt mục tiêu tiếp tục nâng cấp toàn diện, vươn tầm đẳng cấp quốc tế trong mọi lĩnh vực hoạt động.

Về quy mô, các thương hiệu của Vingroup sẽ đẩy mạnh sự hiện diện trên khắp các tỉnh, thành cả nước, đặc biệt là chuỗi TTTM Vincom và hệ thống bán lẻ Vinmart và Vinmart+. Các lĩnh vực kinh doanh mới cũng được Tập đoàn đầu tư mạnh mẽ, hướng tới xây dựng hệ sinh thái các sản phẩm, dịch vụ toàn diện đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Trong đó, VinFast sẽ tập trung nguồn lực để ra mắt sản phẩm đầu tiên là xe máy điện, đồng thời giới thiệu 2 xe ô tô mẫu đầu tiên.

Về chất lượng sản phẩm, dịch vụ, Vingroup và các công ty thành viên tiếp tục thực hiện chiến lược nâng cấp chất lượng để đạt chuẩn 5 sao quốc tế. Vinpearl tiếp tục nâng cấp cơ sở hạ tầng, chất lượng nhân sự để đạt được sự tinh tế, hoàn hảo trong từng dịch vụ; Vinmec nâng tầm trở thành hệ thống y tế hội tụ các chuyên gia và các công nghệ - kỹ thuật y khoa đẳng cấp thế giới; hệ thống giáo dục Vinschool và VinUni hướng đến mục tiêu đào tạo nên thế hệ công dân tinh hoa cho Việt Nam; VinFast trở thành thương hiệu xe ô tô, xe máy điện đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Về quản trị, năm 2018, Vingroup tiếp tục thực hiện “Cách mạng Quản trị” theo định hướng 5 Hóa, tạo cơ hội cho các nguồn lực nội bộ có cơ hội bứt phá và phát huy được tối đa hiệu quả. Mục tiêu không chỉ để Vingroup giữ vững vị trí là Tập đoàn kinh tế tư nhân đa ngành số 1 Việt Nam, mà còn tiến tới ghi dấu ấn trên bản đồ doanh nghiệp lớn trong khu vực.

Trình ĐHĐCĐ xem xét.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu Văn phòng Tập đoàn Vingroup.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Nhật Vượng

Ghi chú:

Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY,
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2017**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Năm 2017 là năm đặc biệt thành công của nền kinh tế với những con số tăng trưởng ấn tượng lên tới 6,81%, vượt chỉ tiêu 6,7% của Quốc hội đề ra và là năm đạt được mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm gần đây. Thế và lực của đất nước cũng đã có bước phát triển vững chắc với hàng loạt các dấu ấn: Thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt mức kỷ lục, xuất nhập khẩu vượt mốc 400 tỷ USD, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp và chỉ số năng lực cạnh tranh của Việt Nam cũng được tăng 5 bậc so với năm 2016.

Trong bối cảnh năm 2017 có nhiều thuận lợi đi kèm theo thách thức, hoạt động của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”) đã có đà tăng trưởng mạnh mẽ và tiếp tục gặt hái được nhiều thành công trên các lĩnh vực và địa bàn đầu tư. Tập đoàn Vingroup tiếp tục giữ vị thế là một trong những tập đoàn kinh tế tư nhân năng động hàng đầu, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội, góp phần quan trọng vào việc hiện đại hóa bộ mặt đô thị, cung ứng sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao, đẳng cấp, an toàn cho người dân cả nước. Trong năm 2017, Ban Kiểm soát (“BKS”) đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Giám đốc (“BGĐ”) bám sát việc ban hành và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) và HĐQT. Song song với việc giám sát, BKS cũng tham gia rà soát và phối hợp với các bộ phận kiểm soát nội bộ và các đơn vị thành viên, đảm bảo hoạt động của bộ máy tuân thủ theo đúng các quy định của Pháp luật và Quy chế Quản trị Nội bộ của Tập đoàn Vingroup.

Với chức năng và quyền hạn của BKS theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn Vingroup, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, quy chế hoạt động của công ty niêm yết, BKS trong năm 2017 đã nỗ lực hoàn thành các công việc như giám sát, kiểm tra tính tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tập đoàn Vingroup liên quan tới công tác kế toán, tài chính, hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản, khai thác và vận hành các dự án bất động sản, các dự án sản xuất, triển khai kinh doanh mới, đồng thời tiến hành kiểm tra định kỳ Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con trong Tập đoàn Vingroup.

Thay mặt BKS, tôi xin báo cáo Đại hội các nội dung sau:

1. Về tình hình tài chính của Tập đoàn Vingroup:

BKS thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2017 đã được BGĐ Tập đoàn Vingroup lập và được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán. Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác tình hình tài chính của Tập đoàn Vingroup tại thời điểm ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2017 đến 31/12/2017.

Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2017 thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

a. Về kết quả kinh doanh hợp nhất:

- Doanh thu thuần	: 89.350 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế	: 9.114 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 5.655 tỷ đồng

b. Về tài sản hợp nhất:

- Tài sản ngắn hạn	: 100.247 tỷ đồng
- Tài sản dài hạn	: 113.545 tỷ đồng
Tổng tài sản	: 213.792 tỷ đồng

c. Vốn chủ sở hữu: 52.557 tỷ đồng

Tổng kết:

Năm 2017, doanh thu thuần của toàn Tập đoàn Vingroup đạt mức 89.350 tỷ đồng, tăng 55% so với năm 2016. Lợi nhuận sau thuế đạt 5.655 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2016.

2. Đánh giá việc tuân thủ Pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT:

Trong năm 2017, bên cạnh việc mở rộng phát triển kinh doanh cả chiều rộng và chiều sâu, việc tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định của Pháp luật luôn được xác định là một nhiệm vụ quan trọng đối với Tập đoàn Vingroup. Qua kiểm tra, theo dõi và đánh giá, các hoạt động của Tập đoàn trong năm 2017 được đảm bảo an toàn, tuân thủ theo đúng Pháp luật, việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT cũng được các cán bộ quản lý từ Bộ máy trung ương tới các công ty thành viên giám sát chặt chẽ. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá BGD và lãnh đạo các công ty thành viên cũng như các phòng, ban liên quan đã tổ chức thực hiện tốt và không phát sinh rủi ro hay vi phạm nào trọng yếu, ảnh hưởng tới hoạt động của Tập đoàn Vingroup.

3. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện Quy chế quản trị nội bộ, các giao dịch của bên liên quan:

Cùng với sự mở rộng và phát triển các lĩnh vực hoạt động kinh doanh, từ bất động sản, quản lý vận hành các tổ hợp du lịch, vui chơi giải trí, bán lẻ, y tế, giáo dục, nông nghiệp và công nghiệp nặng, trong năm 2017, khối lượng công việc, giao dịch tăng lên nhanh chóng. BKS đánh giá BGD đã có rất nhiều nỗ lực trong việc triển khai các hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm.

Trong năm 2017, các thành viên BKS đã nghiêm túc triển khai đầy đủ các công việc và thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, phát huy được vai trò giám sát, phát hiện kịp thời các khiếm khuyết, kiến nghị BGD, HĐQT các biện pháp khắc phục và ngăn chặn rủi ro tiềm ẩn.

Bước sang năm 2018, nhiều thách thức và trở ngại từ bên ngoài cùng với sự gia tăng nhanh chóng khối lượng công việc cũng như quy mô của Tập đoàn, để đạt được những mục tiêu và kế hoạch đề ra của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, nhiệm vụ của BGD và cán bộ nhân viên hết sức nặng nề. Khó khăn và thách thức còn nhiều đòi hỏi sự nỗ lực của từng cán bộ nhân viên Tập đoàn cũng như sự ủng hộ và tin tưởng của Quý vị Cổ đông. Trong hoạt động của BKS, để phát huy được vai trò và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, BKS sẽ phải cố gắng nhiều hơn nữa và chúng tôi rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ của các Quý Cổ đông, HĐQT cũng như sự hợp tác và phối hợp chặt chẽ của BGD và các bộ phận nghiệp vụ trong Tập đoàn Vingroup.

Nhân dịp này, thay mặt BKS, tôi xin gửi tới Quý Cổ đông, HĐQT và BGD Tập đoàn Vingroup lời chúc sức khỏe.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu Văn phòng Tập đoàn Vingroup.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban Kiểm soát

Nguyễn Thế Anh

Ghi chú:

Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Năm 2017, Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”) đã có một năm hoạt động được đánh giá là thành công với các chỉ tiêu tài chính rất khả quan theo báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, cụ thể như sau:

1. Tăng trưởng tài sản:

Tổng tài sản của Tập đoàn Vingroup tăng 30.316 tỷ đồng (từ mức 183.475 tỷ đồng năm 2016 lên mức 213.792 tỷ đồng năm 2017), tương đương mức tăng 17%.

Các tài sản có thay đổi lớn trong năm như sau:

- Tài sản cố định và bất động sản đầu tư tăng 9.605 tỷ đồng chủ yếu từ việc hoàn thành và đưa vào sử dụng các Khách sạn Vinpearl Hotel Hà Tĩnh, Vinpearl Golf Hải Phòng, trường phổ thông liên cấp Vinschool Central Park, đưa vào vận hành cho thuê các trung tâm thương mại Vincom Hà Tĩnh, Vincom Lê Thánh Tôn - Nha Trang, Vincom Vĩnh Long, Vincom Trà Vinh, Vincom Hậu Giang, Vincom+ Nam Long;
- Chi phí xây dựng cơ bản tăng 3.263 tỷ đồng chủ yếu từ hoạt động đầu tư vào các dự án mới như Vinhomes Golden River, VinCity Gia Lâm, Vinhomes Cầu Rào;
- Hàng tồn kho tăng 883 tỷ đồng phần lớn từ các bất động sản đang xây dựng tại các dự án Vinhomes The Harmony, Vinhomes Dragon Bay;
- Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn tăng 3.304 tỷ đồng do trong năm, Tập đoàn Vingroup và các công ty con mua thêm cổ phần, phần vốn góp tại các Công ty liên kết và có phát sinh khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 3 năm trị giá 1.803 tỷ đồng tại các công ty con;
- Các khoản phải thu ngắn và dài hạn tăng 9.178 tỷ đồng chủ yếu từ việc tăng cho vay ngắn hạn và phải thu liên quan đến hoạt động kinh doanh thông thường;
- Tài sản ngắn và dài hạn khác tăng 5.774 tỷ đồng do thay đổi các khoản đặt cọc cho mục đích đảm bảo quyền được tham gia hợp tác thực hiện và phát triển các dự án bất động sản tiềm năng.

2. Nguồn vốn và vay nợ:

2.1. Các nguồn vốn vay trong năm 2017:

Tổng vay nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước của Tập đoàn Vingroup và các công ty con tại ngày 31/12/2017 là 49.360 tỷ đồng, tăng 9.601 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái, tương đương mức tăng 24%, trong đó vay ngắn hạn (bao gồm cả nợ dài hạn đến hạn trả trong vòng 12 tháng) là 18.141 tỷ đồng, vay và nợ dài hạn là 31.219 tỷ đồng.

Trong năm 2017, số tiền vay tăng do huy động vay mới trong năm từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng là 31.858 tỷ đồng, trong khi nợ vay đã trả là 22.256 tỷ đồng trong cùng kỳ. Tại 31/12/2017, tỷ lệ nợ vay nước ngoài chiếm 13% trên tổng nợ vay của Tập đoàn.

2.2. Tăng nguồn vốn chủ sở hữu

- Nguồn vốn tăng từ lợi nhuận sau thuế trong năm là 4.462 tỷ đồng.
- Thặng dư vốn cổ phần tăng 146 tỷ đồng chủ yếu từ việc chuyển nhượng một phần lợi ích trong công ty con không mất kiểm soát.
- Lợi ích của cổ đông thiểu số tăng 419 tỷ đồng chủ yếu là nguồn vốn các cổ đông thiểu số góp vào các công ty con, mua thêm công ty con mới và lợi nhuận được chia trong năm.

3. Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận

- Doanh thu thuần đạt 89.350 tỷ đồng, tăng 31.736 tỷ đồng so với năm 2016 (tương đương 55%).
- Lợi nhuận gộp cả năm đạt 26.554 tỷ đồng, tăng 52% so với năm 2016; tỷ lệ lợi nhuận gộp bình quân đạt 30% trên tổng doanh thu.
- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 9.114 tỷ đồng, tăng 35% so với năm 2016 và lợi nhuận sau thuế đạt 5.655 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2016.
- Tổng số thuế phải nộp phát sinh cho nhà nước (gồm thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác) là 9.420 tỷ đồng. Số thuế đã nộp trong năm là 9.520 tỷ đồng.

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

Tổng Giám đốc

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu Văn phòng Tập đoàn Vingroup.

Nguyễn Việt Quang

Ghi chú:

- Báo cáo Tài chính năm 2017 của Tập đoàn Vingroup đã được Kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam và đã được công bố trên website của Tập đoàn Vingroup: www.vingroup.net.

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**V/v: Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2017 và Quý I năm 2018****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Dựa trên cơ sở số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến thời điểm 31/12/2017 của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”) trên Báo cáo tài chính riêng là **2.865.304.928.042 đồng**.

Căn cứ số liệu trên Báo cáo tài chính riêng Quý I năm 2018 của Tập đoàn Vingroup lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/03/2018 là **5.653.189.097.657 đồng**.

Hội đồng quản trị đề trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt phương án sử dụng/phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2017 như sau:

- I. Trích 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng chẵn) vào Quỹ dự trữ theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn Vingroup.
- II. Chi trả cổ tức bằng cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu, cụ thể như sau:
 1. Đối tượng được chia cổ tức: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền hưởng cổ tức bằng cổ phần.
 2. Phương thức thực hiện: Cổ tức được chia sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
 3. Tỷ lệ thực hiện quyền: Được chia theo tỷ lệ 1.000: 210 cho các cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách (Mỗi cổ đông hiện hữu sở hữu 1.000 cổ phần được nhận cổ tức bằng 210 cổ phần, trong đó gồm:
 - i) Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế lũy kế đến hết năm 2017 với tỷ lệ là 1.000:100 với tổng giá trị cổ tức là 2.637.707.950.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn sáu trăm ba mươi bảy tỷ bảy trăm linh bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), tương ứng 1.000 đồng/cổ phiếu;
 - ii) Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế lũy kế đến hết 31/03/2018 với tỷ lệ là 1.000:110 với tổng giá trị cổ tức là 2.901.478.750.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn chín trăm linh một tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), tương ứng 1.100 đồng/cổ phiếu.
 4. Tổng số cổ phần dự kiến sau khi phát hành thêm đạt khoảng 3.191.626.624 cổ phần, tương đương giá trị theo mệnh giá 31.916.266.240.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi mốt nghìn chín trăm mười sáu tỷ hai trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).
 5. Đặc điểm cổ phần được chia: Cổ phần được chia là cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần và là cổ phần đã được thanh toán đầy đủ tiền mua.
 6. Xử lý số cổ phần không phân phối hết: Số lượng cổ phần được chia được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy.
Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 789 cổ phần VIC sẽ được quyền nhận thêm: $789 \times 210 / 1.000 = 165,69$ làm tròn xuống thành 165 cổ phần VIC, phần cổ phần lẻ sẽ bị hủy.
Giá trị chênh lệch dương giữa lợi nhuận của Tập đoàn Vingroup với tổng giá trị cổ phần thực tế phân phối cho các cổ đông hiện hữu để chia cổ tức sẽ được giữ lại làm lợi nhuận chưa phân phối của Tập đoàn Vingroup.
 7. Nguồn vốn thực hiện: Lấy từ lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2017 và lợi nhuận sau thuế của Quý I năm 2018
Theo Báo cáo tài chính riêng được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2017 của Tập đoàn Vingroup là **2.865.304.928.042 đồng** và lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/03/2018 là **5.653.189.097.657 đồng**.

8. Thời gian dự kiến thực hiện: Quý II năm 2018
9. Cơ cấu vốn điều lệ sau khi phát hành:
- Tổng số cổ phần hiện tại: 2.637.707.954 cổ phần
 - Tổng số cổ phần dự kiến phát hành: 553.918.670 cổ phần
 - Loại cổ phần : cổ phần phổ thông
 - Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
 - Tổng số cổ phần dự kiến sau khi phát hành thêm: 3.191.626.624 cổ phần
 - Vốn Điều lệ sau khi phát hành thêm (tính theo mệnh giá) dự kiến tối đa sẽ là 31.916.266.240.000 đồng (Bằng chữ: *Ba mươi một nghìn chín trăm mười sáu tỷ hai trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).
 - Các hạn chế của đợt phát hành: Cổ phần phát hành thêm từ việc chia cổ tức bằng cổ phần cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
10. Lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phần mới phát hành từ việc chia cổ tức bằng cổ phần cho cổ đông hiện hữu (căn cứ theo kết quả phát hành thực tế cuối cùng) tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
Thời điểm niêm yết bổ sung cụ thể sẽ do Chủ tịch HĐQT quyết định.
- III. Phần lợi nhuận còn lại sẽ bổ sung vào vốn hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Vingroup.
- IV. Ủy quyền thực hiện:
Để việc triển khai thực hiện công tác phát hành cổ phần được nhanh chóng và thuận lợi, HĐQT kính trình ĐHCĐ phê duyệt giao cho Chủ tịch HĐQT thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:
1. Hoàn tất mọi thủ tục cần thiết liên quan, xem xét và quyết định các nội dung cụ thể của phương án chia cổ tức bằng cổ phần cho cổ đông hiện hữu, đảm bảo tuân thủ các quy định của luật pháp và Điều lệ Tập đoàn Vingroup, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.
 2. Lựa chọn và quyết định thời điểm thực hiện việc chia cổ tức bằng cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
 3. Hoàn tất mọi thủ tục cần thiết để tăng vốn Điều lệ và sửa đổi Điều lệ tương ứng với kết quả tăng vốn thực tế của đợt phát hành.
 4. Hoàn tất mọi thủ tục niêm yết bổ sung và lưu ký số cổ phần phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt.
Trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn phòng Tập đoàn Vingroup.

Phạm Nhật Vượng

Ghi chú:

Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội

VF

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thay đổi ngành nghề kinh doanh và các vấn đề liên quan đến tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Tập Đoàn

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup” hoặc “Tập Đoàn”) và thực trạng đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài vào Tập Đoàn, Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) trình Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Phê duyệt chủ trương rút các ngành, nghề kinh doanh của Tập Đoàn có tỷ lệ sở hữu nước ngoài ở mức dưới 49% theo cam kết gia nhập WTO của Việt Nam và/hoặc pháp luật Việt Nam có liên quan (gọi chung là “**Ngành Nghề Kinh Doanh Hạn Chế**”); phê duyệt tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Tập Đoàn sau khi rút các Ngành Nghề Kinh Doanh Hạn Chế là 49%;
2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Tập Đoàn do rút các Ngành Nghề Kinh Doanh Hạn Chế;
3. Thông qua việc Tập Đoàn tiếp tục duy trì phong tỏa hạn mức/tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đã được **DHĐCĐ** phê duyệt trước đây nhưng cho (các) mục đích do **HDQT** quyết định theo nội dung giao và ủy quyền tại mục 4;
4. Giao và ủy quyền toàn bộ cho **HDQT** Tập Đoàn:
 - (a) rà soát và lập danh sách các Ngành Nghề Kinh Doanh Hạn Chế;
 - (b) quyết định thời điểm thích hợp và ban hành quyết định về việc rút các Ngành Nghề Kinh Doanh Hạn Chế nhưng không muộn hơn 12 tháng kể từ ngày được **DHĐCĐ** thông qua;
 - (c) quyết định việc sửa đổi Điều lệ Tập Đoàn theo danh mục Ngành Nghề Kinh Doanh Hạn Chế thực tế do **HDQT** lập;
 - (d) thực hiện hoặc chỉ đạo việc thực hiện các thủ tục cần thiết nhằm thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/kinh doanh của Tập Đoàn do việc rút các Ngành Nghề Kinh Doanh Hạn Chế;
 - (e) quyết định mục đích của việc phong tỏa hạn mức/tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tập Đoàn như nêu trên, thực hiện các thủ tục cần thiết để xin chấp thuận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) nhằm điều chỉnh mục đích phong tỏa;
 - (f) quyết định việc sử dụng hạn mức/tỷ lệ sở hữu nước ngoài còn lại tại Tập Đoàn (mà đang được phong tỏa như nêu trên) tại các thời điểm và cho các tình huống mà **HDQT** thấy phù hợp; thực hiện mọi công việc và quyết định mọi vấn đề khác cần thiết để có thể sử dụng hạn mức/tỷ lệ đó trên thực tế (kể cả việc làm việc với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để dỡ bỏ phong tỏa, một phần hoặc toàn bộ, trong một lần hoặc nhiều lần); và
 - (g) quyết định mọi vấn đề và thực hiện mọi thủ tục, công việc cần thiết khác liên quan đến việc rút các Ngành Nghề Kinh Doanh Hạn Chế, việc phong tỏa hạn mức/tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Tập Đoàn và việc sử dụng hạn mức/tỷ lệ còn lại đó.

HDQT được giao cho người khác thực hiện và quyết định các vấn đề được giao hoặc ủy quyền trên đây.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu Văn phòng Tập đoàn Vingroup.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Nhật Vượng

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình **DHĐCĐ** xem xét, quyết định tại Đại hội

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tập đoàn)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (sau đây gọi tắt là “**Nghị định 71**”);
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71 (“**Thông tư 95**”);
- Căn cứ Điều lệ Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (sau đây gọi tắt là “**Tập đoàn Vingroup**” hoặc “**Tập đoàn**”);
- Xét tình hình thực tế, Tập đoàn Vingroup đã hoàn tất việc chuyển đổi toàn bộ Trái phiếu quốc tế với tổng giá trị là 300 triệu USD được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Singapore năm 2012 (“**Trái Phiếu**”) thành cổ phần phổ thông của Tập đoàn;
- Nhằm tăng cường công tác quản lý, phân quyền trách nhiệm và đại diện trước pháp luật về các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) đã rà soát, xem xét và đề xuất điều chỉnh, bổ sung một số điều, khoản trong Điều lệ hiện hành của Tập đoàn Vingroup tập trung chính vào các nội dung sau:

1. Bãi bỏ các quy định liên quan đến việc niêm yết Trái Phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Singapore do đã hoàn tất việc chuyển đổi toàn bộ Trái Phiếu thành cổ phần phổ thông của Tập đoàn;
2. Bổ sung quy định Tập đoàn có nhiều hơn 01 (một) người là đại diện theo pháp luật. Trường hợp Tập đoàn có hơn 02 (hai) đại diện theo pháp luật, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật. Giao HĐQT bổ nhiệm, quyết định số lượng, chức danh quản lý, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của (các) Người đại diện theo pháp luật khác của Tập đoàn vào thời điểm thích hợp; đồng thời chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp bổ sung (các) Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp chỉ có một (01) đại diện theo pháp luật thì Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn.
3. Bổ sung, cập nhật các ngành nghề kinh doanh của Tập đoàn theo Tờ trình của HĐQT trình tại Đại hội cho phù hợp với cam kết gia nhập WTO của Việt Nam về tỷ lệ góp vốn của các nhà đầu tư nước ngoài được tối thiểu 49%.
4. Sửa đổi, bổ sung điều, khoản liên quan đến quy định về Cổ Phần ưu đãi cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và kế hoạch phát hành Cổ Phần ưu đãi của Tập đoàn trong tương lai (nếu có).
5. Điều chỉnh về thẩm quyền quyết định đối với các Hợp đồng, giao dịch giữa Tập Đoàn với các đối tượng quy định tại Điều 162.1 Luật Doanh nghiệp.

6. Ngoài ra, Điều lệ bổ sung một số định nghĩa, điều chỉnh về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi nội dung các điều, khoản), phù hợp với Nghị định 71 và Thông tư 95. Nội dung này giao cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Tập Đoàn thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Tập Đoàn được quy định tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua Điều lệ mới của Tập Đoàn bao gồm các nội dung đã được sửa đổi, bổ sung. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế cho Điều lệ ngày 28/02/2017 cùng các bản Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

Giao Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Tập Đoàn tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới theo quy định. Điều lệ mới sau khi được ban hành sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tập Đoàn tại đường dẫn: <http://www.vingroup.net>, mục Quan hệ cổ đông.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn phòng Tập đoàn.

Phạm Nhật Vượng

Ghi chú:

Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.

PHỤ LỤC
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

SIFT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 1	<p>Định nghĩa</p> <p>“CDP” có nghĩa là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Singapore (<i>The Central Depository (Pte) Limited</i>) hoặc bất kỳ tổ chức nào khác được chấp thuận là một tổ chức hoặc công ty lưu ký theo quy định tại Chương 50 Đạo Luật Công Ty của Singapore.</p> <p>“Cổ Phần Nước Ngoài” có nghĩa như được nêu tại Điều 12.8(b).</p> <p>“Giao Dịch Với Người Có Lợi Ích Liên Quan” có nghĩa như được quy định tại Chương 9 của Quy Chế Niêm Yết của SGX-ST.</p> <p>“Người Có Lợi Ích Liên Quan” có nghĩa như được quy định tại Chương 9 của Quy Chế Niêm Yết của SGX-ST.</p> <p>“SGX-ST” có nghĩa là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Singapore (<i>The Singapore Exchange Securities Trading Limited</i>).</p>	<p>Bãi bỏ</p> <p>Bãi bỏ</p> <p>Bãi bỏ</p> <p>Bãi bỏ</p> <p>Bãi bỏ</p>	<p>Do Tập đoàn đã hoàn tất việc chuyển đổi toàn bộ Trái Phiếu thành CPPT</p>
2.	Điều 3.4	<p>Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn.</p>	<p>Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn:</p> <p>a) Tùy tình hình thực tế, Tập đoàn sẽ quyết định về việc có hơn một (1) người là đại diện theo pháp luật gồm: Chủ tịch HĐQT, TGD và (những) người đại diện theo pháp luật khác do HĐQT bổ nhiệm tại từng thời điểm. Trường hợp chỉ có một (01) đại diện theo pháp luật thì Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn.</p> <p>a) HĐQT quyết định số lượng chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của (những) Người đại diện theo pháp luật khác của Tập đoàn.</p> <p>b) Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn là cá nhân đại diện cho Tập đoàn thực hiện các quyền</p>	<p>Đáp ứng nhu cầu thực tế hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, tăng cường công tác quản lý và phân quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật</p>

14

		<p>và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Tập đoàn, đại diện cho Tập đoàn với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo phân công nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ này, tài liệu quản trị nội bộ của Tập đoàn và Pháp Luật.</p> <p>Tập đoàn luôn đảm bảo có ít nhất một (1) người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam và người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Tập đoàn do vi phạm nghĩa vụ quy định tại điểm c, khoản này.</p> <p>Cập nhật theo các ngành nghề kinh doanh sau khi rà soát và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp</p>	<p>Phù hợp với cam kết gia nhập WTO của Việt Nam về tỷ lệ góp vốn của các NĐTNN</p> <p>Do Tập đoàn đã hoàn tất việc chuyển đổi toàn bộ Trái Phiếu thành CPPT</p> <p>Phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014.</p>
3.	Điều 4	<p>Ngành nghề kinh doanh</p> <p>Gồm 51 ngành nghề kinh doanh</p>	
4.	Điều 6.15	<p>Tuân thủ pháp luật và các quy định của Việt Nam cũng như các quy chế và quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.</p>	Sửa đổi
5.	Điều 6.16	<p>Trong trường hợp hủy niêm yết cổ phiếu của mình trên các Sở Giao Dịch Chứng Khoán nước ngoài (nếu có), Tập đoàn sẽ có một cách thức hoàn trả tiền mặt cho các Cổ Đông sở hữu các cổ phiếu bị hủy niêm yết và sẽ chỉ định một tổ chức tư vấn tài chính độc lập để tư vấn về đề xuất thoái vốn.</p>	Bãi bỏ
6.	Điều 11	<p>Cổ Phần ưu đãi</p> <p>11.1 Phụ thuộc vào sự phê duyệt của ĐHĐCĐ và phù hợp với các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Tập đoàn có quyền phát hành các loại Cổ Phần ưu đãi. Cổ Phần ưu đãi gồm các loại sau đây:</p>	<p>Cổ Phần ưu đãi</p> <p>11.1 Ngoài cổ phần phổ thông, Tập đoàn có quyền phát hành các loại Cổ Phần ưu đãi. Cổ Phần ưu đãi gồm các loại sau đây:</p> <p>(a) Cổ Phần ưu đãi cổ tức;</p>

	<p>(a) Cổ Phần ưu đãi có tức;</p> <p>(b) Cổ Phần ưu đãi hoàn lại;</p> <p>(c) Cổ Phần ưu đãi khác do Điều Lệ hoặc Pháp Luật quy định.</p> <p>11.2 Người sở hữu Cổ Phần ưu đãi được gọi là Cổ Đứng ưu đãi. Quyền và nghĩa vụ của Cổ Đứng ưu đãi đối với từng loại Cổ Phần ưu đãi sẽ do ĐHĐCĐ quyết định phù hợp với các quy định liên quan của Luật Doanh Nghiệp.</p> <p>11.3 Cổ Phần ưu đãi có thể được chuyển đổi thành Cổ Phần phổ thông theo quyết định của ĐHĐCĐ.</p> <p>11.4 Trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc ĐHĐCĐ có quy định khác, bất kỳ Cổ Đứng ưu đãi muốn chuyển đổi Cổ Phần ưu đãi thành Cổ Phần phổ thông phải gửi thông báo bằng văn bản tới Tập đoàn nêu rõ số lượng Cổ Phần ưu đãi mà Cổ Đứng đó muốn được chuyển đổi thành Cổ Phần phổ thông. ĐHĐCĐ sẽ chuyển đề nghị này tới ĐHĐCĐ trong vòng bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị.</p> <p>11.5 Trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc ĐHĐCĐ có quy định khác, khi nhận được nghị quyết của ĐHĐCĐ phê duyệt việc chuyển đổi đó, Cổ Đứng ưu đãi sẽ chuyển lại cho Tập đoàn chứng chỉ có phiếu liên quan tới số Cổ Phần sẽ được chuyển đổi, và Tập đoàn sẽ phát hành chứng chỉ có phiếu mới cho số Cổ Phần phổ thông hình thành từ việc được chuyển đổi đó và ghi nhận việc chuyển đổi trong Sổ Đăng Ký Cổ Đứng. Không phụ thuộc vào ngày mà Cổ Đứng liên quan nhận được Chứng chỉ có phiếu đối với số Cổ Phần phổ thông đó, quyền sở hữu đối với số Cổ Phần phổ thông sẽ được coi như bắt đầu kể từ ngày mà việc chuyển đổi được đăng ký tại Sổ Đăng Ký Cổ Đứng.</p> <p>11.6 Cổ Phần phổ thông hình thành từ việc chuyển đổi từ Cổ Phần</p>	<p>(b) Cổ Phần ưu đãi hoàn lại;</p> <p>(c) Cổ Phần ưu đãi khác.</p> <p>11.2 Người sở hữu Cổ Phần ưu đãi được gọi là Cổ Đứng ưu đãi. Cổ Phần ưu đãi có thể được chuyển đổi thành Cổ Phần phổ thông theo quyết định của ĐHĐCĐ.</p> <p>11.3 Trừ trường hợp có Thỏa thuận khác hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ, Cổ Đứng ưu đãi muốn chuyển đổi Cổ Phần ưu đãi thành Cổ Phần phổ thông phải gửi thông báo bằng văn bản tới Tập đoàn nêu rõ số lượng Cổ Phần ưu đãi mà Cổ Đứng đó muốn được chuyển đổi thành Cổ Phần phổ thông. Tập đoàn sẽ trình ĐHĐCĐ để phê duyệt về việc chuyển đổi này.</p> <p>11.4 Sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt việc chuyển đổi, Cổ Đứng ưu đãi sẽ chuyển lại cho Tập đoàn Chứng chỉ có phiếu liên quan tới số Cổ Phần ưu đãi và Tập đoàn sẽ phát hành Chứng chỉ có phiếu mới cho số Cổ Phần phổ thông hình thành từ việc chuyển đổi và ghi nhận vào Sổ Đăng Ký Cổ Đứng. Không phụ thuộc vào ngày mà Cổ Đứng liên quan nhận được Chứng chỉ có phiếu đối với số Cổ Phần phổ thông đó, quyền sở hữu đối với số Cổ Phần phổ thông được coi như bắt đầu kể từ ngày mà việc chuyển đổi được đăng ký tại Sổ Đăng Ký Cổ Đứng.</p> <p>11.5 Cổ Phần phổ thông hình thành từ việc chuyển đổi từ Cổ Phần ưu đãi sẽ được xếp ngang bằng và thống nhất với các Cổ Phần phổ thông đã</p>
--	---	--

18

		<p>ưu đãi sẽ được xếp hạng bằng và thông nhất với các Cổ Phần phổ thông đã được phát hành và mua trước khi có sự chuyển đổi đó.</p> <p>11.7 Một Cổ Đông ưu đãi có các quyền khác theo quy định của Điều Lệ và Luật Doanh Nghiệp.</p>	<p>được phát hành và mua trước khi có sự chuyển đổi.</p> <p>11.6 Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Cổ đông sở hữu Cổ Phần ưu đãi có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	
7.	Điều 19.3	<p>(xviii) Phê chuẩn bất kỳ Giao Dịch Với Người Có Lợi Ích Liên Quan có giá trị từ năm phần trăm (5%) trở lên giá trị NTA của Tập đoàn (dựa trên số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất (IFRS) được kiểm toán gần nhất tại thời điểm Giao Dịch Với Người Có Lợi Ích Liên Quan đó được ký kết) với điều kiện là giao dịch đó có giá trị vượt quá 100.000 Đô la Singapore (vấn đề này chỉ áp dụng khi Tập đoàn tiến hành niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán nước ngoài); và</p> <p>(xix) Phê chuẩn bất kỳ Giao Dịch Với Người Có Lợi Ích Liên Quan, có giá trị cộng gộp với tất cả các giao dịch khác được ký kết với cùng Người Có Lợi Ích Liên Quan đó trong cùng một năm tài chính đạt từ năm phần trăm (5%) trở lên giá trị NTA của Tập đoàn (dựa trên số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất (IFRS) được kiểm toán gần nhất tại thời điểm Giao Dịch Với Người Có Lợi Ích Liên Quan đó được ký kết) trên cơ sở tuân thủ và phù hợp với quy chế niêm yết của SGX-ST và với điều kiện là từng giao dịch đó có giá trị vượt quá 100.000 Đô la Singapore (vấn đề này chỉ áp dụng khi Tập đoàn tiến hành niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán nước ngoài).</p>	Bãi bỏ	Do Tập đoàn đã hoàn tất việc chuyển đổi toàn bộ Trái Phiếu thành CPPT

8.	Điều 22.3	<p>Thông báo mời họp ĐHCĐ phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của Chủ tịch, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm danh sách Cổ Đông có quyền dự họp, đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn ít nhất mười (10) ngày làm việc (không bao gồm ngày thông báo và ngày tiến hành cuộc họp) (hoặc ít nhất mười lăm (15) ngày trong trường hợp thời hạn mười (10) ngày làm việc nói trên ít hơn mười lăm (15) ngày) trước ngày tiến hành cuộc họp ĐHCĐ.</p>	<p>Thông báo mời họp ĐHCĐ phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của Chủ tịch, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo mời họp và các tài liệu ĐHCĐ được gửi bằng phương thức bảo đảm danh sách Cổ Đông có quyền dự họp, đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc ĐHCĐ, đồng thời thực hiện công bố thông tin về việc họp ĐHCĐ theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014, Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95</p>
9.	Điều 24.1 (iii)	<p>(iii) Đối với Nghị quyết của ĐHCĐ về việc hủy niêm yết cổ phiếu của Tập đoàn trên các Sở Giao Dịch Chứng Khoán nước ngoài (bao gồm cả SGX-ST), Nghị quyết đó sẽ được thông qua khi tất cả các điều kiện sau đây được đáp ứng:</p> <p>(A) Tập đoàn triệu tập cuộc họp ĐHCĐ để thông qua việc hủy niêm yết cổ phiếu của Tập đoàn trên các Sở Giao Dịch Chứng Khoán nước ngoài (bao gồm cả SGX-ST);</p> <p>(B) có từ 75% trở lên tổng số phiếu bất của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHCĐ đồng ý đối với việc hủy niêm yết cổ phiếu;</p> <p>(C) các Cán Bộ Quản Lý và Cổ Đông Lớn của Tập đoàn không bỏ phiếu trắng đối với việc hủy niêm yết cổ phiếu; và</p> <p>(D) không có từ 10% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHCĐ phản đối đối với việc hủy niêm yết cổ phiếu.</p>	<p>Hủy bỏ</p>	<p>Do Tập đoàn đã hoàn tất việc chuyển đổi toàn bộ Trái Phiếu thành CPPT</p>
10.	Điều 24.3	<p>Gửi phiếu lấy ý kiến bằng phương thức bảo đảm được địa chỉ liên lạc của Cổ Đông ghi trong danh sách Cổ Đông có quyền lấy ý kiến văn bản đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn ít nhất mười (10) ngày làm việc (không bao gồm ngày thông báo và</p>	<p>Gửi phiếu lấy ý kiến bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ Đông ghi trong danh sách Cổ Đông có quyền lấy ý kiến văn bản đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn chậm nhất</p>	<p>Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014, Điều lệ mẫu đính kèm</p>

✓

		<p>ngày phải gửi lại phiếu lấy ý kiến) (hoặc ít nhất mười lăm (15) ngày trong trường hợp thời hạn mười (10) ngày làm việc nói trên ít hơn mười lăm (15) ngày) trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Các tài liệu kèm theo phiếu lấy ý kiến được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn bao gồm: (i) Dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; (ii) Các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Phiếu lấy ý kiến được gửi tới các Cổ Đông như quy định tại Khoản này sẽ ghi rõ nơi và cách thức tài tài liệu. Tập đoàn sẽ gửi tài liệu kèm theo phiếu lấy ý kiến cho Cổ Đông nếu Cổ Đông yêu cầu.</p>	<p>mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Các tài liệu kèm theo phiếu lấy ý kiến được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn bao gồm: (i) Dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; (ii) Các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Phiếu lấy ý kiến được gửi tới các Cổ Đông như quy định tại Khoản này phải ghi rõ đường dẫn và cách thức tài tài liệu. Tập đoàn sẽ gửi tài liệu kèm theo phiếu lấy ý kiến cho Cổ Đông nếu Cổ Đông yêu cầu.</p>	<p>Thông tư 95</p>
<p>11.</p>	<p>Điều 28.3 (xxi)</p>	<p>Hàng quý thực hiện kiểm tra xem xét tất cả các Giao Dịch Với Người Có Lợi Ích Liên Quan mà tiềm năng có xung đột lợi ích cũng như tất cả các xung đột lợi ích để đảm bảo rằng các biện pháp thích hợp đã được đưa ra nhằm giảm thiểu các xung đột lợi ích đó; Trong trường hợp cho rằng cần thiết, yêu cầu các tư vấn chuyên môn từ một tổ chức tư vấn tài chính độc lập ("IFA") bên ngoài để đưa ý kiến về các Giao Dịch Với Người Có Lợi Ích Liên Quan để xem xét giao dịch đó có được thực hiện trên cơ sở các điều khoản thương mại thông thường và không có ảnh hưởng tới lợi ích của Tập đoàn và các Cổ Đông thiểu số của Tập đoàn hay không. IFA sẽ là một công ty tư vấn tài chính uy tín và được công nhận, nhưng đồng thời có thể là một kiểm toán viên có đủ tư cách hành nghề là thành viên của Hội kiểm toán hành nghề Việt Nam và là thành viên của một công ty kiểm toán đã hoạt động tại Việt Nam ít nhất 10 năm; và</p>	<p>Bãi bỏ</p>	<p>Do Tập đoàn đã hoàn tất việc chuyển đổi toàn bộ Trái Phiếu thành CPPT</p>
<p>12.</p>	<p>Điều 29.1</p>	<p>HDQT sẽ lựa chọn ra trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch và Chủ tịch HDQT sẽ lựa chọn ra trong số các thành viên HDQT một số Phó Chủ tịch (nếu thấy cần thiết). Trước khi ĐHĐCĐ có quyết định khác, Chủ tịch HDQT sẽ không kiêm chức TGD của Tập đoàn. Nếu các Cổ Đông đồng ý rằng Chủ tịch có thể kiêm nhiệm chức TGD, thì việc chấp thuận đó phải được gia hạn theo từng năm vào các kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên.</p>	<p>HDQT sẽ lựa chọn ra trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch và Chủ tịch HDQT sẽ lựa chọn ra trong số các thành viên HDQT một số Phó Chủ tịch (nếu thấy cần thiết).</p>	<p>Phù hợp quy định của Nghị định 71</p>

161

13.	<p>Điều 35.4</p> <p>Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tập đoàn với các đối tượng quy định tại Điều 162.1 Luật Doanh Nghiệp sẽ không bị vô hiệu, nếu:</p> <p>a) Được HĐQT chấp thuận đối với hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính của Tập đoàn. Trong trường hợp này, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>b) Được ĐHCĐ chấp thuận đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Tập đoàn. Trong trường hợp này, Cổ Đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số Cổ Đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.</p>	<p>Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tập đoàn với các đối tượng quy định tại Điều 162.1 Luật Doanh Nghiệp sẽ không bị vô hiệu, nếu:</p> <p>a) Được HĐQT chấp thuận đối với hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính của Tập đoàn. Trong trường hợp này, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>b) Được ĐHCĐ chấp thuận đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính của Tập đoàn. Trong trường hợp này, Cổ Đông có liên quan không có quyền biểu quyết; Hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số Cổ Đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.</p>	<p>Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và Nghị định 71</p>
14.	<p>Điều 38.2A (iii)</p> <p>Trường hợp Tập đoàn chào bán cổ phần để niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán nước ngoài ở ngoài lãnh thổ Việt Nam (bao gồm cả SGX-ST), đánh giá nhu cầu của Tập đoàn về việc chi định hoặc tiếp tục chi định một tổ chức tư vấn tuân thủ để tư vấn Tập đoàn về các vấn đề liên quan tới pháp luật, các quy định và quy chế của các quốc gia ngoài Việt Nam (bao gồm cả Singapore) mà tại đó đặt sở giao dịch nước ngoài liên quan và các quy định niêm yết của Sở Giao Dịch Chứng Khoán nước ngoài trong quá trình niêm yết tại nước ngoài (bao gồm niêm yết tại SGX-ST);</p>	<p>Bãi bỏ</p>	<p>Do Tập đoàn đã hoàn tất việc chuyển đổi toàn bộ Trái Phiếu thành CPPT</p>

18

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(V/v: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Tập đoàn và phân quyền cho Hội đồng quản trị)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

Ngày 06/6/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (sau đây gọi tắt là “**Nghị định 71**”). Nghị định 71 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2017 và thay thế, bãi bỏ Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 26/7/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng (sau đây gọi tắt là “**Thông tư 121**”).

Quy chế quản trị của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (sau đây gọi tắt là “**Tập Đoàn**”) hiện đang tuân thủ theo Thông tư 121, do đó một số nội dung trong Quy chế không còn phù hợp với quy định hiện hành. Căn cứ Điều 7, Nghị định 71, Quy chế nội bộ về quản trị được Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thông qua, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt các nội dung sau:

1. Thông qua nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Tập Đoàn (sau đây gọi tắt là “**Quy Chế Quản Trị**”) đính kèm Tờ trình này.
Giao Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm chỉ đạo việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện Quy Chế Quản Trị theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền (nếu có) hoặc khi có các thay đổi của pháp luật liên quan và ký ban hành Quy Chế Quản Trị của Tập Đoàn để áp dụng.
Quy Chế Quản Trị có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quy chế quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 76/2013/QĐ-HĐQT-VINGROUP của HĐQT ngày 16/8/2013. Quy Chế Quản Trị sau khi ban hành sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tập Đoàn tại đường dẫn: <http://www.vingroup.net>, mục Quan hệ cổ đông.
2. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định việc Tập Đoàn thực hiện hỗ trợ tài chính (trong đó có cả cấp khoản vay, bảo lãnh) cho các công ty con trong Tập Đoàn để tạo sự chủ động, linh hoạt cho HĐQT trong hoạt động quản lý, hoạch định chính sách và thực thi kế hoạch phát triển dài hạn của Tập Đoàn.
Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu Văn phòng Tập đoàn.

Phạm Nhật Vượng

Ghi chú:

Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

๘๐๐๓



(BẢN DỰ THẢO)

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
TẬP ĐOÀN VINGROUP – TẬP ĐOÀN CP

(đính kèm Tờ trình của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018)

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2018

5/

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị (sau đây gọi tắt là “**Quy Chế**”) của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“**Tập đoàn Vingroup**” hoặc “**Tập Đoàn**”) được xây dựng theo quy định của Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (“**Luật Doanh Nghiệp**”), Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 (“**Luật Chứng Khoán**”), Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (“**Nghị định số 71/2017**”), Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017 và Điều lệ Tập đoàn Vingroup (“**Điều Lệ**”).

Quy Chế được xây dựng nhằm đảm bảo cho Tập Đoàn được điều hành và kiểm soát theo những nguyên tắc luật định về quản trị, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ Đông và Tập Đoàn, giảm thiểu rủi ro cho Tập Đoàn.

Điều 2. Định nghĩa

1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“**Tập Đoàn**” có nghĩa là **Tập đoàn Vingroup – Công ty CP**.

“**ĐHĐCĐ**” có nghĩa là Đại Hội Đồng Cổ Đông của Tập Đoàn.

“**HĐQT**” có nghĩa là Hội đồng quản trị của Tập Đoàn.

“**BKS**” có nghĩa là Ban Kiểm Soát của Tập Đoàn.

“**TGD**” có nghĩa là Tổng Giám Đốc của Tập Đoàn.

“**Người Điều Hành Doanh Nghiệp**” có nghĩa là Tổng Giám Đốc (“**TGD**”) và các Phó Tổng Giám đốc (“**PTGD**”), Giám đốc Tài chính, Kế Toán Trưởng và các nhân sự quản lý khác được HĐQT phê chuẩn là người điều hành của Tập Đoàn.

“**Người Quản Lý**” có nghĩa là các cán bộ giữ các vị trí Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, TGD và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác trong Tập Đoàn có thẩm quyền nhân danh Tập Đoàn tham gia, ký kết các giao dịch của Tập Đoàn.

“**Người Có Liên Quan**” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh Nghiệp và Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng Khoán.

2. Trong Quy Chế này các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản Pháp Luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó. Các thuật ngữ được viết hoa nhưng không được định nghĩa tại Quy Chế này có nghĩa như được quy định tại Điều Lệ.

Điều 3. Các nguyên tắc quản trị Tập Đoàn

Tập Đoàn được quản trị theo các nguyên tắc gồm:

1. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
2. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS;
3. Đảm bảo quyền lợi của Cổ Đông và Tập Đoàn;
4. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các Cổ Đông;
5. Công khai minh bạch hoạt động của Tập Đoàn;

CHƯƠNG II CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ Đông

1. Cổ Đông có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán và các quy định liên quan khác của Pháp Luật Việt Nam. Đặc biệt, các Cổ Đông của Tập Đoàn có các quyền sau:

- a) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ Đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Tập Đoàn có các loại cổ phần ưu đãi, các

quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCĐ thông qua và công bố thông tin đầy đủ cho Cổ Đông;

- b) Quyền được liếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Tập Đoàn công bố theo quy định của pháp luật.
2. Cổ Đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT vi phạm, trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Tập Đoàn gây thiệt hại cho Tập Đoàn và Cổ Đông, Cổ Đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ Nghị quyết đó theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.

Điều 5. Trình tự, thủ tục thông báo về việc chốt danh sách Cổ Đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

1. Tập Đoàn quy định trong Điều Lệ và/hoặc quy chế nội bộ về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ gồm các nội dung chính sau:

- a) Thông báo về việc chốt danh sách Cổ Đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ;
 - b) Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ;
 - c) Cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ;
 - d) Cách thức biểu quyết và thông báo kết quả biểu quyết;
 - e) Cách thức phản đối Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
 - f) Lập Biên bản họp ĐHĐCĐ;
 - g) Công bố thông tin về các nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - h) Các vấn đề khác.
2. Danh sách Cổ Đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được lập theo thời hạn quy định tại Điều lệ Tập Đoàn. Tập Đoàn báo cáo VSD, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời công bố thông tin về việc lập danh sách Cổ Đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng trên phương tiện thông tin của Sở Giao Dịch Chứng Khoán và trên website của Tập Đoàn.
3. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả Cổ Đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ Đông ghi trong danh sách Cổ Đông có quyền dự họp, đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Tập Đoàn chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ, đồng thời thực hiện công bố thông tin về việc họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật.

Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ được gửi cho các Cổ Đông trong danh sách Cổ Đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ và đăng trên website của Tập Đoàn. Trong trường hợp tài liệu không được gửi cho các Cổ Đông, Thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ đường dẫn trên website Tập Đoàn để các Cổ Đông có thể tiếp cận.

4. Cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ:

- a) Cổ Đông có thể xác nhận việc tham dự họp ĐHĐCĐ theo một trong các cách thức sau: gửi giấy xác nhận tham dự họp ĐHĐCĐ đến Tập Đoàn; xác nhận với người được ghi tên trong Thông báo mời họp là người thay mặt Tập Đoàn tiếp nhận xác nhận tham dự họp ĐHĐCĐ qua điện thoại, thư điện tử hoặc fax như được nêu tại Thông báo mời họp;
- b) Cổ Đông không thể tham dự họp ĐHĐCĐ có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự họp ĐHĐCĐ (sau đây gọi tắt là “Đại Diện Theo Ủy Quyền” hoặc “Người Được Ủy Quyền Dự Họp”). Việc ủy quyền cho Người Được Ủy Quyền Dự Họp phải lập thành văn bản theo mẫu của Tập Đoàn gửi kèm Thông báo mời họp. Người Được Ủy Quyền Dự Họp phải nộp văn bản ủy quyền (bản gốc) cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông trước khi vào phòng họp.
- c) Vào ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ, Tập Đoàn phải thực hiện thủ tục đăng ký Cổ Đông cho các Cổ Đông có quyền dự họp có mặt;
- d) Cổ Đông đến tham dự họp ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho Cổ Đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Cổ Đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

5. Cách thức biểu quyết:

- a) Khi tiến hành đăng ký Cổ Đông, Tập Đoàn cấp cho từng Cổ Đông, Đại Diện Theo Ủy Quyền hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp một (1) Thẻ biểu quyết và một (1) Thẻ bầu cử (trong trường hợp ĐHĐCĐ bầu HĐQT và BKS). Thẻ biểu quyết và Thẻ bầu cử có thể được mã hóa các thông tin của

Cổ Đông (tên, mã Cổ Đông, số Cổ Phần sở hữu...) để phục vụ kiểm phiếu bằng phần mềm máy tính. Tất cả Cổ Đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình ĐHĐCĐ.

b) Cách thức biểu quyết:

Việc biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ được thực hiện theo các quy định sau:

➤ Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu.

Các nội dung biểu quyết được ghi trong Thẻ biểu quyết sẽ được Cổ Đông, Đại Diện Theo Ủy Quyền hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

➤ Các Cổ Đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

(i) Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi Cổ Đông, Đại Diện Theo Ủy Quyền hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong;

(ii) Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong;

c) Cách thức kiểm Thẻ biểu quyết:

Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ, số thẻ tán thành được thu trước, số thẻ không tán thành được thu sau. Cuối cùng đếm tổng số phiếu biểu quyết tán thành hay không tán thành để quyết định;

d) Thông báo kết quả biểu quyết:

Kết quả biểu quyết từng vấn đề làm việc của ĐHĐCĐ được Trưởng ban kiểm phiếu đọc ngay tại cuộc họp.

e) Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu phổ thông đầu phiếu hoặc bầu dồn phiếu tùy theo Nghị quyết hoặc Quy chế bầu cử do ĐHĐCĐ phê duyệt tại từng thời điểm. Trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, BKS theo phương thức bầu dồn phiếu, việc bầu được thực hiện theo nguyên tắc như sau:

(i) Mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Cổ Phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS. Cổ Đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một (01) hoặc một số ứng cử viên;

(ii) Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cần bầu cuối cùng, ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu tiếp trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc quyết định lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử được ĐHĐCĐ phê duyệt theo từng thời kỳ (nếu có).

6. HĐQT hoặc người triệu tập họp ĐHĐCĐ sắp xếp chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp ĐHĐCĐ. Trình tự, thủ tục phản đối Nghị quyết của ĐHĐCĐ, lập biên bản họp ĐHĐCĐ và công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ được quy định tại Điều Lệ.

7. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp ĐHĐCĐ để phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ về các vấn đề kiểm toán.

8. Nhằm tăng cường hiệu quả của các cuộc họp ĐHĐCĐ, Tập Đoàn có gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để Cổ Đông có thể tham gia vào các cuộc họp ĐHĐCĐ.

9. Các nguyên tắc, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được quy định tại Điều Lệ.

Điều 6. Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT:

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ;
 - b) Tổng kết cáo cuộc họp của HĐQT và các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
 - c) Kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT (nếu có);
 - d) Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có);
 - e) Kết quả giám sát các hoạt động của TGD;
 - f) Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
 - g) Các kế hoạch trong tương lai.
- 2. Báo cáo hoạt động của BKS**
- Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHCĐ thường niên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Luật Doanh Nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:
- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng Kiểm soát viên (“KSV”) theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ;
 - b) Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS;
 - c) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tập Đoàn;
 - d) Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGD và các người điều hành doanh nghiệp khác;
 - e) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các Cổ Đông.

CHƯƠNG III

CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 7. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc ĐHCĐ trên trang thông tin điện tử của Tập Đoàn để Cổ Đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:
 - Họ tên, ngày tháng năm sinh;
 - Trình độ chuyên môn;
 - Quá trình công tác;
 - Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; và
 - Các lợi ích có liên quan tới Tập Đoàn (nếu có).
2. Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tập Đoàn nếu được bầu làm thành viên HĐQT.
3. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ Cổ Phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách Cổ Đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Việc đề cử ứng viên HĐQT bởi Cổ Đông sau khi gộp số quyền biểu quyết được thực hiện bằng cách gửi văn bản đến Tập Đoàn chậm nhất (3) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHCĐ, trong đó nêu rõ tên của Cổ Đông, số lượng và loại Cổ Phần nắm giữ, và các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này. Người triệu tập cuộc họp ĐHCĐ có nghĩa vụ bổ sung chương trình họp nếu đề nghị không rơi vào các trường hợp được quyền từ chối quy định tại Điều Lệ. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm (các) ứng viên tại cuộc họp ĐHCĐ trước khi ĐHCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT. Việc đề cử thêm các ứng viên bởi HĐQT đương nhiệm được HĐQT đương nhiệm quyết định theo nguyên tắc đa số thông qua một cuộc họp HĐQT theo quy định của Điều Lệ.

Điều 8. Tư cách thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT là những người không thuộc đối tượng mà Pháp Luật và Điều Lệ cấm làm thành viên HĐQT.
2. Thành viên HĐQT có thể không phải là Cổ Đông của Tập Đoàn.
3. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh TGD của Tập Đoàn.

Điều 9. Thành phần HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT không ít hơn năm (5) người và không nhiều hơn mười một (11) người. Cơ cấu HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn và có xét yếu tố về giới.
2. Cơ cấu thành viên HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên độc lập, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Số lượng tối thiểu Thành viên HĐQT độc lập được xác định theo phương thức làm tròn lên tới số nguyên gần nhất.
3. Tại cuộc họp gần nhất, ĐHCĐ bầu thành viên HĐQT mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 10. Quyền của thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, các văn bản Pháp Luật liên quan và Điều Lệ, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn và của các đơn vị trong Tập Đoàn.

Điều 11. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên HĐQT

Ngoài các nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, các văn bản Pháp Luật liên quan và Điều Lệ, thành viên HĐQT có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, các văn bản Pháp Luật liên quan.
2. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi cao nhất của Cổ Đông và của Tập Đoàn.
3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
4. Báo cáo kịp thời và đầy đủ HĐQT các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Tập Đoàn.
5. Các thành viên HĐQT và Người Có Liên Quan khi thực hiện giao dịch Cổ Phần của Tập Đoàn phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của Pháp Luật.

Điều 12. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT

1. HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, các văn bản Pháp Luật liên quan và Điều Lệ.
2. HĐQT chịu trách nhiệm trước các Cổ Đông về hoạt động của Tập Đoàn.
3. HĐQT chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Tập Đoàn tuân thủ các quy định của Pháp Luật, Điều Lệ và các quy định nội bộ của Tập Đoàn, đối xử bình đẳng đối với tất cả Cổ Đông và tôn trọng lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến Tập Đoàn.
4. HĐQT xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Thành viên HĐQT và trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT gồm các nội dung chủ yếu sau:
 - a) Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Thành viên HĐQT theo quy định của Pháp Luật, Điều lệ và các nghị quyết ĐHCĐ:
 - Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT;
 - Cách thức đề cử người và ứng cử vào vị trí Thành viên HĐQT của Cổ Đông, nhóm Cổ Đông theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ;
 - Cách thức bầu Thành viên HĐQT;
 - Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm Thành viên HĐQT;
 - Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT.
 - b) Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT:
 - Thông báo họp HĐQT (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những Thành viên HĐQT không thể dự họp);
 - Điều kiện tổ chức họp HĐQT;
 - Cách thức biểu quyết;
 - Cách thức thông qua Nghị quyết của HĐQT;
 - Ghi biên bản họp HĐQT;
 - Thông báo Nghị quyết HĐQT.
5. HĐQT xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm TGD và quy

trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT với BKS và TGD, gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm TGD thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều Lệ:
 - Các tiêu chuẩn để lựa chọn TGD;
 - Việc bổ nhiệm TGD;
 - Ký hợp đồng lao động với TGD;
 - Các trường hợp miễn nhiệm TGD;
 - Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm TGD.
 - b) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Người Quản Lý:
 - Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Người Quản Lý;
 - Thông báo Nghị quyết của HĐQT cho Người Quản Lý và BKS;
 - Các trường hợp Người Quản Lý và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT;
 - Báo cáo của Người Quản Lý với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
 - Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề uỷ quyền khác của HĐQT đối với Người Quản Lý;
 - Các vấn đề Người Quản Lý phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT và BKS;
 - Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các Thành viên HĐQT, Người Quản Lý và Thành viên BKS theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.
6. HĐQT có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với Thành viên HĐQT, Người Quản Lý.
7. HĐQT có trách nhiệm báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 6.1 Quy chế này.

Điều 13. Cuộc họp HĐQT

1. HĐQT phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý một lần theo trình tự được quy định tại Điều Lệ. Việc tổ chức cuộc họp HĐQT, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo thời hạn quy định của Pháp Luật và Điều Lệ.
2. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ.
3. Hàng năm, HĐQT yêu cầu thành viên độc lập HĐQT có báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

Điều 14. Các tiểu ban thuộc HĐQT

1. HĐQT có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. HĐQT bổ nhiệm thành viên độc lập HĐQT làm trưởng ban tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ.
2. Trong trường hợp không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, HĐQT có thể phân công thành viên độc lập HĐQT giúp HĐQT trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.
3. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập HĐQT được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng khi HĐQT quyết định chính thức thành lập các tiểu ban.

Điều 15. Người phụ trách quản trị Tập Đoàn

1. HĐQT phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của người phụ trách quản trị Tập Đoàn (“Người Phụ Trách Quản Trị”). Người Phụ Trách Quản Trị có thể kiêm nhiệm làm thư ký của Tập Đoàn theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh Nghiệp.
2. Người Phụ Trách Quản Trị phải là người có hiểu biết về Pháp Luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tập Đoàn.
3. Người Phụ Trách Quản Trị có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Tập Đoàn và Cổ Đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết của HĐQT phù hợp với pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và BKS;
- g) Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Tập Đoàn;
- h) Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ;
- i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ.

CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 16. Kiểm soát viên

1. Số lượng KSV từ ba (3) đến năm (5) người. KSV có thể không phải là Cổ Đông của Tập Đoàn.
2. KSV phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh Nghiệp, Điều Lệ và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tập Đoàn;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tập Đoàn trong 03 năm liền trước đó.
3. KSV phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
4. Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Tập Đoàn.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của KSV, BKS

1. Quyền và nghĩa vụ của KSV

- a) KSV có các quyền theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Pháp Luật liên quan và Điều Lệ, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Tập Đoàn. Thành viên HĐQT, Người Quản Lý có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của KSV.
- b) KSV có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Pháp Luật, Điều Lệ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Quyền và nghĩa vụ của BKS

BKS có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ, ngoài ra BKS có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tập Đoàn;
- b) Chịu trách nhiệm trước Cổ Đông về hoạt động giám sát của mình;
- c) Giám sát tình hình tài chính Tập Đoàn, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Người Quản Lý, sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Người Quản Lý và Cổ Đông;
- d) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều Lệ của thành viên HĐQT, Người Quản Lý, phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e) Báo cáo tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 6.2 Quy chế này.

Điều 18: Cuộc họp của BKS

1. BKS phải họp ít nhất hai (2) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số KSV. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các KSV tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng KSV.
2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Người Quản Lý và đại diện Tập Đoàn kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các KSV quan tâm.

CHƯƠNG VI
NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ
GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN TẬP ĐOÀN

Điều 19. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, BKS và Người Quản Lý

1. Thành viên HĐQT, KSV, Người Quản Lý phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và các văn bản Pháp Luật liên quan.
2. Thành viên HĐQT, KSV, Người Quản Lý và những Người Có Liên Quan của các cá nhân này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên HĐQT, KSV, Người Quản Lý có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT, BKS về các giao dịch giữa Tập Đoàn, công ty con, công ty do Tập Đoàn nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính cá nhân đó hoặc với những Người Có Liên Quan của cá nhân đó theo quy định của Pháp Luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do ĐHCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, Tập Đoàn phải thực hiện công bố thông tin về các Nghị quyết này theo quy định của Pháp Luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc Người Có Liên Quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ.
5. Thành viên HĐQT, KSV, Người Quản Lý và những Người Có Liên Quan của các cá nhân này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tập Đoàn hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 20. Giao dịch với Người Có Liên Quan

1. Khi tiến hành giao dịch với Người Có Liên Quan, Tập Đoàn phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.
2. Tập Đoàn áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những Người Có Liên Quan can thiệp vào hoạt động của Tập Đoàn và gây tổn hại cho lợi ích của Tập Đoàn thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Tập Đoàn.
3. Tập Đoàn áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa Cổ Đông và những Người Có Liên Quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Tập Đoàn.

Điều 21. Giao dịch với Cổ Đông, Người Quản Lý và Người Có Liên Quan của các đối tượng này

1. Tập Đoàn không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho Cổ Đông là cá nhân và Người Có Liên Quan của Cổ Đông đó là cá nhân.
2. Tập Đoàn không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Cổ Đông là tổ chức và Người Có Liên Quan của Cổ Đông đó là cá nhân, trừ trường hợp Cổ Đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần hoặc vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua các Cổ Phần của Tập Đoàn trước ngày 01/7/2015 theo quy định tại Khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh Nghiệp.
3. Tập Đoàn không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho Người Có Liên Quan của Cổ Đông là tổ chức, trừ trường hợp Tập Đoàn và tổ chức là Người Có Liên Quan của Cổ Đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được ĐHCĐ hoặc HĐQT chấp thuận theo quy định của Điều Lệ.
4. Trừ trường hợp các giao dịch được ĐHCĐ chấp thuận, Tập Đoàn không được thực hiện các giao dịch sau:
 - a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HĐQT, KSV, TGD, Người Quản Lý và Người Có Liên Quan của các đối tượng này, trừ trường hợp Tập Đoàn và Người Có Liên Quan của các đối tượng trên là các công ty trong cùng Tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, Tập đoàn kinh tế và Pháp Luật chuyên ngành có quy định khác.
 - b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Tập Đoàn với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên HĐQT, KSV, TGD, Người Quản Lý và Người Có Liên Quan của các đối tượng này;
 - Cổ Đông, Đại Diện Theo Ủy Quyền của Cổ Đông sở hữu trên 10% tổng số Cổ Phần phổ thông của Tập Đoàn và Người Có Liên Quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh Nghiệp.
5. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều Lệ.

CHƯƠNG VII BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 22. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Tập Đoàn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện trên website của Tập Đoàn và các phương tiện công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho Cổ Đông và nhà đầu tư.

Điều 23. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý Tập Đoàn

1. Tập Đoàn phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Tập Đoàn theo quy định tại Điều 134 Luật Doanh Nghiệp.
2. Trong trường hợp Tập Đoàn thay đổi mô hình hoạt động, Tập Đoàn phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi ĐHCĐ có quyết định thay đổi mô hình.

Điều 24. Công bố thông tin về quản trị Tập Đoàn

1. Tập Đoàn phải công bố thông tin về tình hình quản trị Tập Đoàn tại các kỳ ĐHCĐ thường niên và trong báo cáo thường niên của Tập Đoàn theo quy định của Pháp Luật chứng khoán về công bố thông tin.
2. Tập Đoàn có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Tập Đoàn theo quy định của Pháp Luật chứng khoán về công bố thông tin.

Điều 25. Công bố thông tin về thu nhập của TGD

Tiền lương của TGD và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Tập Đoàn và phải báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên.

Điều 26. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT, KSV, TGD

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 19 Quy chế này, thành viên HĐQT, KSV, TGD có trách nhiệm báo cáo HĐQT, BKS trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa Tập Đoàn với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/Giám đốc trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
2. Các giao dịch giữa Tập Đoàn với công ty trong đó Người Có Liên Quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

Điều 27. Tổ chức công bố thông tin

1. Tập Đoàn phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của Tập Đoàn theo quy định tại Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn.
2. Tập Đoàn phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của Tập Đoàn có trách nhiệm sau:
 - a) Công bố các thông tin của Tập Đoàn với công chúng đầu tư theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ;
 - b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để Cổ Đông liên hệ.

CHƯƠNG VIII
QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI
THÀNH VIÊN HĐQT, BKS VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Điều 28. Quy định về đánh giá khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên HĐQT, BKS và Người Quản Lý

1. Căn cứ vào nội quy của Tập Đoàn, quy định về khen thưởng và kỷ luật của Tập Đoàn và căn cứ theo kết quả đánh giá của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Tập Đoàn, Tập Đoàn sẽ tiến hành khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể và cá nhân thành viên HĐQT, KSV, Người Quản Lý có thành tích trong công tác quản lý.
2. Khi phát sinh các sự việc sai phạm, vi phạm nội quy của Tập Đoàn, tùy theo mức độ vi phạm của từng cá nhân, hội đồng khen thưởng kỷ luật Tập Đoàn xem xét hình thức kỷ luật và ban hành quyết định kỷ luật.

CHƯƠNG IX
GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 29. Giám sát

1. Tập Đoàn, các cá nhân, tổ chức liên quan và các Cổ Đông phải chịu sự giám sát về quản trị của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định hiện hành của Pháp Luật.
2. Tập Đoàn và các tổ chức, cá nhân có liên quan có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan đến hoạt động quản trị Tập Đoàn và giải trình các sự việc liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 30. Xử lý vi phạm

Trường hợp Tập Đoàn và các tổ chức, cá nhân có liên quan không tuân thủ quy định tại Quy chế này thì bị xử lý theo quy định Pháp Luật.

Điều 31. Hiệu lực

Quy Chế này gồm 9 chương, 31 Điều do HĐQT tổ chức việc soạn thảo và trình ĐHCĐ thông qua, có hiệu lực kể từ ngày ký.

HĐQT có trách nhiệm cập nhật các thay đổi của Pháp Luật để sửa đổi, bổ sung tương ứng nội dung Quy Chế này cho phù hợp. Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa quy định của Quy chế và quy định của Pháp Luật tương ứng, quy định của Pháp Luật tương ứng sẽ được ưu tiên áp dụng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

PHẠM NHẬT VƯỢNG

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

-----☪ ☉ ☽-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----☪ ☉ ☽-----

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
V/v: Phê duyệt thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ-VINGROUP ngày 26 tháng 04 năm 2017.

Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) mức trả thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị (“HDQT”), Ban Kiểm soát (“BKS”) trong năm 2017 và kế hoạch chi trả trong năm 2018 như sau:

1. Thù lao đã chi trả trong năm 2017:

- Số lượng thành viên của HDQT và BKS trong năm 2017 là: 09 thành viên HDQT và 03 thành viên BKS;
- Thù lao cho HDQT là 12,5 tỷ đồng – tương đương 0,23% lợi nhuận sau thuế năm 2017;
- Thù lao cho BKS là 2,0 tỷ đồng – tương đương 0,04% lợi nhuận sau thuế năm 2017.

Như vậy việc chi trả thù lao này đã được thực hiện đúng với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017.

2. Mức thù lao dự kiến chi trả trong năm 2018:

Căn cứ kế hoạch kinh doanh dự kiến của năm 2018, đề nghị ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao cho HDQT và BKS (tương đương với mức đã trình của năm 2017):

- Thù lao cho HDQT tối đa bằng 0,4% lợi nhuận sau thuế năm 2018;
- Thù lao cho BKS tối đa bằng 0,1% lợi nhuận sau thuế năm 2018.

HDQT và BKS đề nghị giao cho Chủ tịch HDQT quyết định mức thù lao cụ thể cho các thành viên HDQT và giao Trưởng BKS quyết định mức thù lao cụ thể cho các thành viên BKS nằm trong tổng mức thù lao nêu trên.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và phê duyệt.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Anh

Phạm Nhật Vượng

Ghi chú:

Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.

1/5

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI DỰ ÁN NĂM 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Ban Giám đốc Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”) báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình triển khai dự án năm 2017 như sau:

1. Dự án Vinhomes Central Park

1.1. Thông tin cơ bản về dự án

- Vị trí dự án: Số 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Quy mô dự án: Tổng diện tích đất dự án khoảng hơn 40 ha
- Mục tiêu đầu tư: Khu đô thị đa chức năng với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại
- Các hạng mục chính: 18 tòa nhà ở cao tầng, 100 căn biệt thự, 01 bệnh viện đa khoa, 01 trường học liên cấp
- Tổng mức đầu tư: Khoảng 37.712 tỷ đồng
- Tỷ lệ lợi ích vào thời điểm ngày 31/12/2017 của Tập đoàn Vingroup tại Dự án là 95%

1.2. Tiến độ triển khai

- Dự án đã được đưa vào sử dụng (trừ tòa Landmark 81 đang hoàn thiện)

2. Dự án Vinhomes The Harmony

2.1. Thông tin cơ bản về dự án

- Vị trí dự án: trên địa bàn 2 phường: Phúc Đồng và Việt Hưng thuộc quận Long Biên, Hà Nội (nằm sát với Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside)
- Quy mô dự án: Tổng diện tích đất khoảng 97 ha
- Mục tiêu đầu tư: Xây dựng khu đô thị sinh thái và dịch vụ đẳng cấp, kết nối với khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside
- Các hạng mục chính: khu biệt thự, nhà vườn, trường học
- Tổng mức đầu tư: Khoảng 4.877 tỷ đồng
- Tỷ lệ lợi ích vào thời điểm ngày 31/12/2017 của Tập đoàn Vingroup tại Dự án là 100%

2.2. Tiến độ triển khai

- Dự án đã thi công xong cơ bản xong các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (đạt 90% công việc).
- Thi công các khu nhà thấp tầng: hoàn thành khoảng 75% tổng khối lượng công việc.
- Các khu đất trường học cơ bản hoàn thành, dự kiến tuyển sinh trong năm học này.

3. Dự án Vinhomes Green Bay

3.1. Thông tin cơ bản về dự án

- Vị trí dự án: Tại phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Quy mô dự án: Tổng diện tích đất khoảng 30 ha
- Mục tiêu đầu tư: Xây dựng khu đô thị sinh thái và dịch vụ đẳng cấp đồng bộ hạ tầng kỹ thuật
- Các hạng mục chính: Nhà cao tầng, khu biệt thự, nhà liền kề, trường học

- Tổng mức đầu tư: Khoảng 4.991,9 tỷ đồng
- Tỷ lệ lợi ích vào thời điểm ngày 31/12/2017 của Tập đoàn Vingroup tại Dự án là 98,86%

3.2. Tiến độ triển khai

- Phần hạ tầng toàn dự án: đang thi công đạt 70% khối lượng công việc.
- Khu thấp tầng: thi công đã hoàn thành 100% khối lượng công việc.
- Khu cao tầng: hoàn thành thi công thô, đang tiến hành hoàn thiện và lắp đặt nội thất các căn hộ, dự kiến hoàn thành trong Quý I/2019

4. Dự án Vinhomes Skylake

4.1. Thông tin cơ bản về dự án

- Vị trí dự án: Tại ô đất ký hiệu E1.3 Khu đô thị mới Cầu Giấy, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Quy mô dự án: Tổng diện tích đất dự án khoảng 2,3 ha
- Mục tiêu đầu tư: Xây dựng khu đô thị sinh thái và dịch vụ đẳng cấp, kết nối với Khu công viên – Hồ điều hòa CV1
- Các hạng mục chính: Nhà chung cư cao tầng
- Tổng mức đầu tư: Khoảng 3.786 tỷ đồng
- Tỷ lệ lợi ích vào thời điểm ngày 31/12/2017 của Tập đoàn Vingroup tại Dự án là 94%

4.2. Tiến độ triển khai

- Dự án đang thi công phần cao tầng: trong đó 1 tòa đã cất nóc, 2 tòa còn lại dự kiến cất nóc vào cuối tháng 5/2018

5. Dự án VinCity Gia Lâm

5.1. Thông tin cơ bản về dự án

- Vị trí dự án: thuộc Thị trấn Trâu Quỳ và các xã Dương Xá, Kiều Ky, Đa Tốn huyện Gia Lâm, thành phố HÀ NỘI
- Quy mô dự án theo nghiên cứu quy hoạch: khoảng hơn 400 ha
- Mục tiêu đầu tư: Xây dựng một khu đô thị mới, hiện đại, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật lẫn hạ tầng xã hội, thu hút lượng lớn cư dân về sinh sống, giảm tải cho nội đô Hà Nội và các vùng lân cận.
- Các hạng mục chính: chung cư cao tầng, nhà ở thấp tầng, trường học các cấp, trường Đại học, bệnh viện và các tiện ích đô thị.
- Tổng mức đầu tư (dự kiến) : Khoảng 100.000 tỷ đồng
- Tỷ lệ lợi ích vào thời điểm ngày 31/12/2017 của Tập đoàn Vingroup tại Dự án là 84%

5.2. Tiến độ triển khai

- Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ và UBND Thành phố chấp thuận điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô làm cơ sở triển khai.
- Dự án đang tiến hành trình thẩm định QHCT 1/500.

6. Dự án Vinhomes Metropolis

6.1. Thông tin cơ bản về dự án

- Vị trí dự án: Số 29, Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội
- Quy mô dự án: khoảng 3,5 ha
- Mục tiêu đầu tư: Xây dựng tổ hợp Trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ cao cấp văn minh, hiện đại.
- Các hạng mục chính: văn phòng, chung cư cao tầng, trường học
- Tổng mức đầu tư: Khoảng 4.876 tỷ đồng
- Tỷ lệ lợi ích vào thời điểm ngày 31/12/2017 của Tập đoàn Vingroup tại Dự án là 49,41%

6.2. Tiến độ triển khai

- Khu hỗn hợp: đã hoàn thành phần thô, đang thi công hoàn thiện đến tầng 20, dự kiến hoàn thành cuối năm 2018.
- Khu VP: Khởi công đầu năm 2018, dự kiến hoàn thành 2020.

7. Dự án Vinhomes Imperia Hải Phòng

7.1. Thông tin cơ bản về dự án

- Vị trí dự án: phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
- Quy mô dự án: xây dựng khu đô thị có tổng diện tích khoảng 78 ha
- Mục tiêu đầu tư: Xây dựng một khu đô thị hiện đại, văn minh với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, tạo điểm nhấn về quy hoạch kiến trúc cho cửa ngõ phía Tây của thành phố Hải Phòng;
- Các hạng mục chính: Nhà ở thấp tầng, trường học, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại.
- Tổng mức đầu tư: khoảng 4.950 tỷ đồng
- Tỷ lệ lợi ích vào thời điểm ngày 31/12/2017 của Tập đoàn Vingroup tại Dự án là 100 %.

7.2. Tiến độ triển khai:

- Nhà ở thấp tầng, khu TTTM, khách sạn, văn phòng: đang thi công
- Các trường học đã thi công xong, đang chuẩn bị nghiệm thu bàn giao.

8. Dự án Vinhomes Star City Thanh Hóa

8.1. Thông tin cơ bản về dự án

- Vị trí dự án: Phường Đông Hương, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa
- Quy mô dự án: khoảng 118 ha
- Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng khu đô thị mới đồng bộ hoàn chỉnh về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội (khu nhà ở, dịch vụ thương mại, y tế, sân tennis, giao thông, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, cây xanh...); đáp ứng nhu cầu về nhà ở, dịch vụ thương mại cho người dân đồng thời tạo việc làm cho người lao động, khai thác hiệu quả quỹ đất, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.
- Các hạng mục chính: nhà ở cao tầng, văn phòng, nhà ở thấp tầng, trường học và các tiện ích đô thị.
- Tổng mức đầu tư: 11.623 tỷ đồng
- Tỷ lệ lợi ích vào thời điểm ngày 31/12/2017 của Tập đoàn Vingroup tại Dự án là 100 %

8.1. Tiến độ triển khai

- Dự án đang triển khai xây dựng, san lấp mặt bằng thi công phần hạ tầng.

9. Dự án Nhà máy sản xuất Ô tô VinFast

9.1 Thông tin cơ bản về dự án

- Vị trí dự án: đảo Cát Hải, Huyện Cát Hải, thuộc khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Quy mô dự án: 335 ha
- Mục tiêu đầu tư: VinFast sẽ trở thành thương hiệu quốc gia, khẳng định vị thế của Việt Nam trên bản đồ sản xuất ô tô Thế giới với công suất thiết kế giai đoạn 1 đạt 250.000 xe máy điện/năm và 250.000 ô tô/năm.
- Các hạng mục chính: Khu sản xuất xe máy E-Scooter, khu sản xuất Ô tô, các hạng mục phụ trợ
- Tổng mức đầu tư đăng ký (theo Giấy chứng nhận đầu tư): 35.000 tỷ
- Tỷ lệ lợi ích vào thời điểm ngày 31/12/2017 của Tập đoàn Vingroup: 100%

9.2. Tiến độ triển khai:

- Phần sản xuất E-Scooter: thi công được khoảng 95%
- Phần sản xuất Ô tô: thi công được khoảng 25%

Ngoài các dự án nêu trên, trong năm 2018, Tập đoàn Vingroup có kế hoạch khai trương thêm các trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, và khách sạn, du lịch, nghỉ dưỡng tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành trên phạm vi toàn quốc. Tập đoàn Vingroup sẽ báo cáo cụ thể tới Quý cổ đông vào thời điểm thích hợp.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn phòng Tập đoàn Vingroup.

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP
Tổng Giám đốc

NGUYỄN VIỆT QUANG

Ghi chú:

Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

(Mẫu dành cho tổ chức)

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Vingroup – Công ty CP

Hôm nay, ngày...../...../ 2018, tại.....

Tên tổ chức:

Đại diện bởi:Chức vụ :

Giấy CNĐKDN/ĐKSH số:Ngày cấp:

Nơi cấp :

Địa chỉ:

Hiện chúng tôi đang sở hữu:cổ phần của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP.

Chúng tôi làm giấy này ủy quyền cho :

Ông/Bà:

Chức vụ:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:.....Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Ông/Bà.....là người đại diện cho cổ phần của chúng tôi, thay mặt chúng tôi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP tổ chức vào ngày 31/05/2018 để thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông với số cổ phần được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP

Bên nhận ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

28

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP
(Mẫu dành cho cá nhân)

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Vingroup – Công ty CP

Hôm nay, ngày...../...../ 2018, tại

Tôi tên là:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:Nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện tôi đang sở hữu:cổ phần của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP.

Tôi làm giấy này ủy quyền cho :

Ông/Bà:

Chức vụ:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Ông/Bà.....là người đại diện cho.....

cổ phần của tôi, được thay mặt tôi dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Tập đoàn Vingroup -- Công ty CP tổ chức vào ngày 31/05/2018 để thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông với số cổ phần được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP.

Người nhận ủy quyền

Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

35

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

MẪU THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông:

Mã số cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:

Chọn đồng ý tất cả các nội dung biểu quyết (tích vào đây)

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

2. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc năm 2017.

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

5. Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2017.

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

6. Phê duyệt thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên.

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến



7. Thông qua về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và các vấn đề liên quan đến tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Tập đoàn.

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

8. Thông qua về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tập đoàn.

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

9. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Tập đoàn và phân quyền cho Hội đồng quản trị.

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Phần chữ ký xác nhận của cổ đông
(Hoặc người đại diện theo ủy quyền)
(Ký, ghi rõ họ tên)

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2018/NQ-ĐHĐCĐ-VINGROUP

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Điều lệ Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”);
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 Tập đoàn Vingroup ngày / /2018;
- Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên Tập đoàn Vingroup ngày / /2018.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị.
2. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2017 và thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018.
3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc năm 2017.
4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.
5. Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2017 theo Tờ trình của Hội đồng quản trị.
6. Phê duyệt thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên theo Tờ trình của Hội đồng quản trị.
7. Thông qua về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tập đoàn và các vấn đề liên quan đến tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Tập đoàn theo Tờ trình của Hội đồng quản trị.
8. Thông qua về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tập đoàn.
9. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Tập đoàn và phân quyền cho Hội đồng quản trị theo Tờ trình của Hội đồng quản trị.
10. Thi hành nghị quyết

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP HCM,
TTLKCKVN;
- Các cổ đông;
- Lưu VP Tập đoàn Vingroup.

PHẠM NHẬT VƯỢNG

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.